THÁNH KINH BÁO

Số 146 AVRIL 1943

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GIÁ BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1$00

Organe de l'Eglise Evangélique Annamite de l'Indochine Française
Le Gérant : Trần-văn-Đê

TÒA SOẠN:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Trần-văn-Dê, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

Trang

Xã-thuyết 61

Lời sống đồn vang:
Đức Chúa Jêsus sống lại 63

Tin-tức Hội-Thánh 65

Người đau-khổ 69

Sự giáng-sanh kỳ-lạ của Chúa Jêsus 71

Vun khóm cây xanh:
Chết với Ngài! Sống với Ngài! 73

«Chấn cũ đã chết, nay là Chấn mới!» . . . 75

Quán-quân Truyền-đạo:
Paul Rabaut 76

Thanh-niên diễn-đàn:
Một cách lược-khảo Tân-Ước 77
Hội-đồng Thanh-niên Nam-hạt 78

Bài học trường Chúa-nhựt:
(Tháng Avril-Mai 1942) 79

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 13 — AVRIL 1943 — SỐ 146

KHÁC HẲN VÌ CHÚA PHỤC-SANH CHĂNG?

«Nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời»
(Cô-lô-se 3 : 1)

ĐÃ bốn lần rồi, chúng ta giữ lễ Phục-sanh, kể từ khi cuộc thế-giới chiến-tranh bùng nổ! «Sự sống lại của Đấng Christ có đổi khác chút gì cho tôi chăng?» Đó, câu hỏi quan-hệ biết bao, rất dễ vấn-vương tâm-trí tín-đồ!

Đổi tuyệt-vọng ra hi-vọng

NHÀ họa-sĩ lừng danh thế-giới, *Michel-Ange*, đã từng hăng-hái hỏi rằng: «Cớ sao cứ vẽ tranh Đấng Christ treo trên Thập-tự, yếu-đuối, hấp-hối, chết, dường như tại đó bức màn đã buông trên tấm kịch thảm-khốc, tai-hại, thất-bại? Cớ sao không vẽ tranh Đấng Christ toàn-thắng Tử-thần, hằng sống, và cai-trị đời đời vô-cùng?»

Nhà họa-sĩ trứ-danh ấy chỉ bày-tỏ đức-tin vững-bền của mọi tín-đồ trải qua các thời-đại: **Đấng Christ hằng sống!** Cầm-giữ lòng các môn-đồ đầu-tiên, đức-tin ấy nhắc họ từ trũng tuyệt-vọng và thất-bại hổ-thẹn lên đỉnh núi hi-vọng tươi-sáng và can-đảm. Đức-tin ấy đem «ngày xuân vô-tận» vào vô-số linh-hồn, làm cho sống lại lịch-sử loài người, và hoàn-toàn thay-đổi trào-lưu sự sống. Nhóm-họp trong nhà-thờ ngày Chúa-nhựt Phục-sanh, phải chăng anh em thật dự phần đức-tin bền-vững ấy? A-lê-lu-gia! Đấng Christ đã thắng sự chết, hằng sống, và cai-trị đời đời vô-cùng!

Đổi đời cũ ra đời mới!

ĐẤNG Christ đã toàn-thắng Tử-thần! Đức-tin ấy của môn-đồ chẳng những đâm rễ vào sự thực của lịch-sử, chiếu rạng tương-lai, song cũng hoàn-toàn thay-đổi cuộc đời họ nữa. Chớ quên rằng trước khi gặp Chúa Jêsus, các môn-đồ đầu-tiên đã tin sự bất-diệt từ lâu rồi. Tuy vậy, họ tin mà hầu như chẳng chút thay-đổi cuộc đời mình. Nhưng sau khi Đấng Christ sống lại, cách sanh-hoạt và lời làm chứng của các môn-đồ đó xoay ra một điệu mới-mẻ. «Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (Êph. 2 : 6). «Nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời» (Côl. 3 : 1). «Đấng Christ... từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy» (Rô 6 : 4). Thật khác hẳn! Không phải câu hỏi trừu-tượng của triết-lý: «Nếu loài người chết, có được sống lại chăng?» (Gióp 14 : 14). Nhưng Đấng Christ sống lại và sống đời đời là một sự-thực rõ-rệt không chối-cãi được. Sự sống Ngài là sự sống chúng ta! Ngài sống trong ta, và bởi hiện-diện toàn-năng của Ngài, ta sống một đời thánh, chuyên tìm phước trên trời.

Đổi vô-hiệu ra hiệu-quả

BỞI sự sống mới đó, bởi Đấng Christ ngự trong mình, các môn-đồ đầu-tiên khiến thế-giới ngoại-đạo

chịu thuyết-phục mà tiếp-nhận đức-tin của họ. Họ không thuyết-phục bằng lý-luận (mặc dầu trong các thơ-tín Phao-lô đã tỏ rõ duyên-cớ mình tin), nhưng bằng một động-lực mới, tức là sự sống của Đấng phục-sanh ngự trong lòng họ. Muốn một kẻ hoài-nghi tin có mùa xuân, thì lý-luận gì cũng không bằng đưa người ra nơi mặt trời tươi-sáng, chỉ cho xem hoa nở, lá non, chim ca vui-vẻ, và sự sống tràn-ngập cõi thiên-nhiên. Vậy, dầu bằng-cớ và lý-luận của Phao-lô rất chắc-chắn, nhưng chính ông, một «người mới» trong Đấng Christ, là bằng-cớ sống về Ngài đã phục-sanh, đánh đổ mọi mối nghi-ngờ. Trên đường Đa-mách, Phao-lô gặp Đấng Christ phục-sanh, nên cuộc đời ông thay-đổi hẳn, chẳng khác chi ngày với đêm vậy. Trước kia, là một người Pha-ri-si chơn-chánh, ông cũng tin sự sống lại ngày sau-rốt, nhưng sự đó thuộc trọn về tương-lai, chớ không quan-thiệp đến hiện-tại. Từ khi tiếp-nhận Đấng Christ phục-sanh, ông bắt đầu «sống trong đời mới» (Rô 6: 4). Ôi! Nguyện anh em «được biết Ngài và quyền-phép sự sống lại của Ngài» (Phil. 3:11), hầu cho, bởi anh em, nhiều linh-hồn tiếp-nhận Đấng Christ và được cứu.

Đổi thất-bại ra toàn-thắng

KHI Đức Chúa Jêsus đến cõi đời tội-lỗi nầy, Ngài sanh-hoạt khác hẳn người thế-gian. Ngài sống cao-thượng, người thế-gian sống ti-tiện. Ngài phán: Đây là cách Đức Chúa Trời muốn các ngươi sống. Nhưng người thế-gian nói: Đây là cách chúng tôi muốn sống. Hai thái-độ trái nhau ấy xung-đột nhau, đến nỗi Đức Chúa Jêsus vốn chẳng biết tội-lỗi, phải chết để chuộc tội-lỗi loài người. Khi Chúa bị treo trên Thập-tự-giá, dường như ghen-ghét mạnh hơn yêu-thương, độc-ác tồn-tại hơn nhơn-từ, và tội-lỗi vững-bền hơn sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời. Vì tội-lỗi, gian-dối, hèn-nhát dường như đã thắng chơn-lý, công-lý, can-đảm. Nào có lạ gì, màn tối-tăm buông trên địa-cầu khi Chúa bị treo trên Thập-tự-giá! Dường như mất hết hi-vọng cứu-vớt loài người!

Nhưng, khỏi ba ngày, Đức Chúa Jêsus đã sống lại, Mặt Trời Công-Bình lại mọc để không bao giờ lặn nữa. Thấy Ngài sống, các môn-đồ hèn tin quyết rằng nước Đức Chúa Trời chẳng phải ảo-tượng, các chơn-lý vinh-hiển về sự cứu-rỗi chẳng phải giả-dối, và các vật không thấy được chẳng phải là tạm-thời. Nguyện anh em tín-đồ Hội-Thánh Việt-Nam nhờ Đấng Christ phục-sanh ngự trong mình mà được tha tội, hơn nữa, được thắng «thế-gian, xác-thịt và ma-quỉ!»

Đổi chết ra sống

CÁC môn-đồ đầu-tiên có một đặc-điểm thật là kỳ-dị: Họ dường như thờ-ơ việc xảy đến cho thân-thể, và chuyên-chú hết sức vào việc xảy đến cho linh-hồn. Phi-e-rơ chẳng bối-rối vì bị bỏ tù, nhưng dầu việc gì xảy đến, ông cũng phải vâng lời Chúa còn hơn vâng lời người. Phao-lô coi thường khi bị ném đá, nhưng quyết không trái-nghịch sự hiện-thấy trên trời. Làm vậy, ắt linh-hồn ông chết. Phải, thế-gian sợ thân-thể tiêu-tan, nhưng tín-đồ sợ linh-hồn bị hư-mất.

Vậy nên các môn-đồ đầu-tiên mạnh-dạn quả-quyết sống theo sự sống mới của Đấng Christ phục-sanh ngự trong họ, quả-quyết đi rao-đồn ơn cứu-rỗi cho mọi người; quả-quyết lập Hội-Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, Hội-Thánh nầy gồm toàn những người chờ-đợi sự thành-tựu cái hi-vọng vinh-hiển về Đấng Christ trở lại cõi đời bị thảm-họa vì chiến-tranh để lập nền công-bình, hòa-bình mãi mãi. Nguyện Chúa giúp chúng tôi càng nếm-trải quyền-phép sự sống lại của Ngài, hầu cho k[illegible] Ngài đến, chúng tôi sẽ nhận được «mũ triều-thiên của sự sống» (Khải [illegible]: 10)! — *T. K. B.*

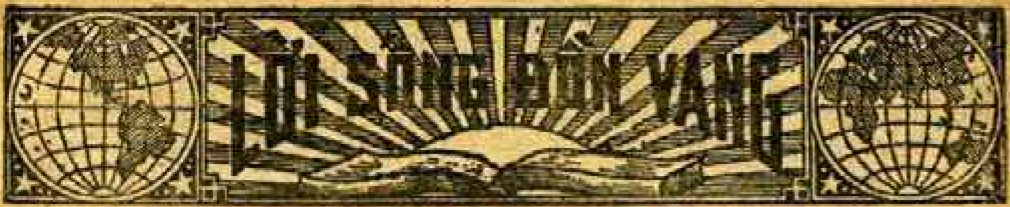

ĐỨC CHÚA JÊSUS SỐNG LẠI!

Mục-sư H. Guiton, Nogent-sur-Marne, Seine (Pháp)

Sự sống lại phần thân-thể của Đức Chúa Jêsus-Christ chính là lúc tỏ ra bậc tối-thượng của năng-lực Ngài. «Theo thần-linh của thánh-đức, thì bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền-phép» (Rô-ma 1: 4). Vì sự sống lại ấy là sự chứng-quyết sau-cùng Ngài tự chứng lấy. Vì sự sống lại sau khi chịu đóng đinh trên Thập-tự-giá đã phá tan những mối hoài-nghi của các môn-đồ. Không có sự sống lại, ắt họ đành chịu lo-buồn. Kỷ-niệm về gương tốt và về sự dạy-dỗ của Ngài tài nào làm vững được đức-tin của môn-đồ? Ngoài sự chết của Ngài, cần phải có biến-động khác tỏ ra mới đủ.

Đấng đã chết trên Thập-tự-giá bỗng-nhiên sống lại, vậy nên các môn-đồ vui-vẻ xiết bao!

Lúc ấy, lòng môn-đồ nảy ra một tia sáng chói-lòa. Họ không sai-lầm, mà Đức Chúa Jêsus cũng không phỉnh-gạt họ. Thật quả Ngài là Đấng Christ, là Cứu-Chúa của họ vậy.

Có nhiều người nói rằng: «Sự sống lại của thân-thể Ngài chẳng quan-hệ cho đức-tin. Chỉ cần nhận-biết Ngài sống, và sống lại phần thiêng-liêng là đủ. Song họ quên rằng sau khi đóng đinh Ngài, thì các môn-đồ buồn-rầu, và nhờ sự sống lại của Ngài nên họ mới được vui-mừng. Nếu Ngài không sống lại, thì công-việc của Ngài kể từ khi chết là hết. Sự chết chỉ là sự thất-bại sau cùng vậy.

Như vậy, các Hội-Thánh đư[illegible]thành-lập và được vững-vàng trải q[illegible]ười mấy thế-kỷ sao nổi? Bởi sự [illegible]ng lại của Ngài, các môn-đồ mới biết sự sống của Ngài không hề thay-đổi. Nếu Ngài không sống lại, bất-quá là sự kỷ-niệm một người chết vì đạo, hoặc một người chết vì sự lầm-lỗi, kiêu-ngạo của mình; người ấy nói rằng: «Ta là sự sống,» mà nay ở dưới mồ-mả; xưng rằng: «Ta là sự sáng của thế-gian,» mà nay đành phục sự tối-tăm.

Đức Chúa Jêsus sống lại cách rất lạ-lùng, cũng như khi Ngài giáng-sanh. Không có sự đắc-thắng do Ngài phục-sanh, thì Ngài giáng-sanh cũng chẳng có nghĩa gì là cao-xa.

II

Sự sống lại phần thân-thể của Đức Chúa Jêsus-Christ là bằng-cớ vững-vàng về sự cứu-chuộc chúng ta.

Nếu Ngài không ra khỏi mồ-mả, thì sao chúng ta biết tội-lỗi mình đã bị hình-phạt và tiêu-diệt? Ngài chết là chết thay cho chúng ta, chớ không phải vì Ngài mà Ngài chết.

Vì *cớ* chúng ta nên Ngài chịu ở nơi Thập-tự-giá: vì Ngài hiệp một với ta trong sự hình-phạt, nên Ngài chịu đóng đinh và rủa-sả trên cây gỗ. Vì lòng nhơn-từ mà Ngài chịu đau-đớn. Ngài cũng là Đấng giải-hòa. Ngài vì chúng ta chịu rủa-sả, lại cũng làm cho chúng ta được vinh-hiển. Bởi Ngài, nhơn-loại được cứu-chuộc và đắc-thắng. Nếu Ngài không sống lại, ta không chắc gì được tha tội. Chẳng ai cất khỏi chúng ta sự vui-vẻ ngày Phục-sanh, vì biết rằng có sự đoán-phạt, tất cũng có ngày hòa-thuận, có sự đóng đinh, tất cũng có sự sống lại.

Sự sống ấy là phần của chúng ta, cũng như sự chết thuộc về chúng ta vậy. Nếu không có sự sống lại, tất chúng ta không có Cứu-Chúa.

Vả, Đấng thắng sự chết đã hiện ra với chúng ta mà phán rằng:«Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế,» hầu cho lòng chúng ta được đầy sự bình-an. Lời hứa ấy lại đã ứng-nghiệm.

«Bởi vì Ta sống, nên các ngươi cũng sống.» Nếu Ngài không sống lại, thì nhơn-loại cũng chẳng còn, Hội-Thánh cũng hết, tín-đồ cũng không có.

III

Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus-Christ là tang-chứng vững-vàng về sự sống lại của tín-đồ sau nầy. Xưa kia, khi Đức Chúa Jêsus chưa giáng-thế, thì linh-hồn bất-diệt vốn vẫn được tỏ ra cho các nhà thi-nhơn, các bậc khôn-ngoan và các đấng tiên-tri, song chỉ là sự bất-mãn mà thôi.

Họ cần phải có sự khải-thị khác; nói cho đúng, thì họ cần phải có sự sống lại của Đức Chúa Jêsus.

Đang khi Ngài chịu chết trên Thập-tự-giá, các môn-đồ đã có thể thấy được Ngài là Đấng hằng sống.

Thoạt đầu họ cũng sợ-hãi, sau ít lâu, sự sợ liền tiêu-tán, vì Chúa ở trước mặt họ, tỏ ra quyền-phép của sự sống bất-diệt ở trong thân-thể Ngài. Sau nầy chúng ta cũng vậy: «Như chúng ta đã mang ảnh-tượng của người thuộc về đất, thì chúng ta cũng sẽ mang ảnh-tượng của người thuộc về trời.»

«Ngài sẽ biến-hóa thân-thể hèn-mạt của chúng ta ra giống như thân-thể vinh-hiển Ngài.» Chúng ta «vui-mừng lắm một cách không xiết kể và vinh-hiển» khi chúng ta nghĩ đến sự sống đời đời: vì chúng ta sẽ chẳng vào cõi đời đời tối-tăm, song sẽ vào nơi sáng-láng, sung-sướng, vui-vẻ lạ-lùng, yêu-thương vô-hạn.

IV

Sự sống lại của Đức Chúa Jêsus còn chứng về sự thắng trận sau-cùng của Ngài. Nếu Ngài không sống lại, thì những sự tương-lai của Ngài có gì đáng tin? Nếu Ngài không sống lại, thì các môn-đồ sao hay thắng thế-gian để tôn Ngài làm Vua? Các truyện-ký của những sách Tin-Lành chỉ tỏ ra sự thất-bại, sự ngã lòng, nhứt là sau khi Chúa bị đóng đinh lại là lúc hi-vọng môn-đồ dường như bị chôn.

Thế mà sau khi họ thấy Chúa sống lại, sự khủng-khiếp tiêu-tan, lòng họ sôi-nổi, vội đem Tin-Lành truyền khắp mọi nơi. Kh[illegible]y Đức Chúa Jêsus thật là Vua, và là Vua thắng trận đời đời của họ. Họ đã tôn-vinh ngày của Chúa là ngày mọi mắt đều sẽ thấy Ngài; cả đến những kẻ lấy gươm đâm Ngài cũng vậy. Ngày ấy là ngày trời mới đất mới sẽ được vững-lập. Sự hi-vọng cao-xa về sự tái-tạo muôn vật duy chỉ có sự sống lại của Đức Chúa Jêsus mới làm cho thành sự thực được.

Sự đắc-thắng của ngày sống lại làm dấu-hiệu cho ngày sau-cùng, là ngày Thiên-đàng thắng địa-ngục, sự sống thắng sự chết vậy. Nếu không có ngày sống lại vẻ-vang, thì Thập-tự-giá chỉ là ảnh-hưởng đáng ghê-gớm cho các thời-đại vị-lai, nhơn-loại chỉ đứng vào địa-vị thất-vọng do tội-ác mình.

Song, may thay, sự sống lại của Ngài chính là cái tin sáng chiếu vào giữa nơi tối-tăm, tuyệt-vọng ấy. Sự sống lại của Ngài đem tin cho ta biết Ngài là Đấng chết vì chúng ta. Cũng cho ta biết sự giải-cứu thay vì hình-phạt. Sự sống lại ấy tỏ cho ta biết lòng nhơn-từ của Ngài theo lẽ thật, sự công-bình và sự thương-xót của Ngài: Ai tin Ngài, thì sự vinh-hiển bày-tỏ cho biết số-phận sau nầy thoát khỏi sự ghê-sợ. Ngài gìn-giữ chúng ta, soi-dẫn chúng ta, vì Ngài là ánh sáng lộ ra từ trong mồ-mả. Cuộc tương-lai không phải câu đố khó giải, vì sự bí-mật đã giải-quy[illegible]y buổi sáng ngày Ngài sống lại. [illegible]*ch-giả: Mục-sư Nguyễn-văn-Thi*[illegible]*urane.*

TIẾNG GỌI TRONG GIÔNG-TỐ!

(Lời khẩn-cấp xin anh chị em giúp công-việc Chúa ở Bắc-kỳ)

Hồn hư-mất mây sầu bao-bọc,
Sóng quỉ gầm, hãn-học kinh-nguy.
Đồng-bào mười triệu Bắc-kỳ,
Tội-khiên một giấc mê-ly muôn đời.
Ân-điển Chúa mấy người rao-giảng?
Đuốc Tin-Lành soi sáng nhờ ai?
Thưa rằng: Ba chục anh-tài,
Hi-sinh thân-thế, trải mùi đắng-cay.

Vợ cùng con bao ngày thiếu-thốn,
Huyết, mồ-hôi cùng trộn chan rơi.
Quyết nương-dựa Cánh Muôn Đời,
Đường cài, nào dám quên người trầm-luân.
Khi đói-lạnh, khi thân đau-yếu,
Tim anh-hùng nảy điệu xót-xa,
Riêng thân sá quản phôi-pha,
Thương nhà, mến Chúa, lệ sa hai hàng.

Tưởng nông-nỗi giảng-đường đóng cửa,
Người hữu-tâm sao nỡ ngồi yên?
Hỡi ai sẵn bạc, dư tiền,
Ra tay chèo-chống con thuyền phong-ba.
Sao chẳng nghĩ: Thân ta đầy-đủ,
Vợ con ta chướng đủ, màn che.
Gánh truyền đạo-lý nặng-nề,
Nỡ nào hờ-hững, chẳng kề một vai?

Nào thanh-niên, nào người lão-đại,
Bắc, Nam, Trung, đồng-loại khác chi?
Việc Chúa cố-gắng duy-trì,
Vẹn niềm bác-ái, quản gì thiệt, hơn.
Lắng nghe tiếng vong-hồn kêu-khóc,
Định thần xem giọt ngọc đầy, vơi.
Máu oan sẽ nhuộm tay ai?
Muôn đời máu nhuộm tay người thờ-ơ.

Kíp đứng dậy, đợi-chờ chi nữa,
Lúc ngửa-nghiêng tỏ dạ hi-sinh.
Tiếp thêm bó đuốc Tin-Lành,
Đuốc gần tàn-tắt, ta đành ngơ ư?
Mỗi ngày mấy hào, xu góp lại,
Cuối tháng cùng đem gởi giúp nhau.
Kìa, thân Truyền-đạo dãi-dầu,
Chúa đương đáp tiếng khẩn-cầu là ai?

Là ai biết thương người, kính Chúa,
Là ai mong rạng-rỡ Tin-Lành,
Là ai quên-bỏ thân mình,
Xót người Truyền-đạo hi-sinh bấy chầy.
Lời tha-thiết phô-bày mặt báo,
Bắc, Nam, Trung, đồng-đạo đừng quên!
Đừng quên dùng rộng của, tiền,
Giúp người cứu-vớt bầy chiên Bắc-kỳ.

Trước tình-thế khó-khăn, tiền-bạc kém-thiếu, để được thăng-bằng ngân-sách, Hội-đồng Địa-hạt Bắc-kỳ đã biểu-quyết hoặc bớt số Truyền-đạo, hoặc bớt tiền phụ-cấp Truyền-đạo, hoặc nhờ lòng rộng-rãi của các con-cái Chúa giúp-đỡ để bù vào số thiếu.

Thiết-tưởng chỉ có cách giải-quyết thứ ba là hợp với ý-chỉ Chúa và nguyện-vọng chúng ta. Vậy, chúng tôi mong rằng các con-cái Chúa khắp các nơi, vô-luận lớn, nhỏ, giàu, nghèo, sẽ dự một phần vào sự duy-trì công-việc Chúa ở Bắc-kỳ. Góp gió thành bão, xin đừng ai không giúp vì ngại mình có ít.

Anh chị em nào vui lòng chia-xẻ trách-nhiệm trong lúc khó-khăn, xin gởi tiền-bạc hoặc một lúc, hoặc hằng tháng, cho: **Ông Mục-sư Lê-văn-Thái, Chủ-nhiệm Bắc-hạt, Hội Tin-Lành, 2, Phố Bourret, Hà-nội.** Đa-tạ! — *T. K. B.*

BẮC-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Bắc-kỳ họp lần thứ 12 tại chi-hội Nam-định, từ [illegible] đến 19 Mars 1943. Ông Chủ-nhiệm L[illegible] Thái chủ-tọa, và 31 đại-biểu.

Ngày 16 các ông Mục-sư, Tr[illegible] nhóm riêng. Từ 17 đến 19, có các ông Mục-sư Ông-văn-Trung, O. D. Gockler, Lê-văn-Thái và Quoc-Foc-Wo giảng-dạy Hội-đồng. Chúa ban ơn thiêng-liêng dư-dật, ai nấy được phấn-khởi, quyết hầu việc Chúa càng hơn. Các buổi giảng cho

người ngoại có đông thính-giả, và được hơn 10 người cầu-nguyện tin theo Đức Chúa Jêsus.

Có buổi nhóm-họp riêng cho các Chấp-sự và các Thanh-niên. Ông Huỳnh-minh-Ý khuyến-khích trường Chúa-nhựt và trao giải thưởng năm 1942 cho chi-hội Hà-nội. Tiền dâng trong 3 ngày Hội-đồng được 59$43. Hội-đồng thông-qua sổ chi-thu của Địa-hạt năm 1942. Hội-đồng sang năm sẽ họp ở Thái-bình.

Ông Thư-ký Tổng-ban Chứng-đạo trình rằng trong năm 1942 có 140 ban đi làm chứng; 10.188 người nghe; thăm 6.500 nhà; 68 người cầu-nguyện; dâng 88$00; bán sách 270$32; dâng cho Tổng-ban 12$04.

Ông Chủ-nhiệm trình công-việc Chúa trong năm 1942: 999 tín-đồ chánh-thức; 158 người chịu phép báp-têm; 17.032$88 tiền dâng; 28 Mục-sư, Truyền-đạo; 12 nhà thờ do Hội xây-cất (cả nhà tranh, nhà ngói); 15 nhà thuê; 27 chi-hội và 30 Hội nhánh; 71 lớp trường Chúa-nhựt; 35 Tiểu-ban Chứng-đạo.

Ban Trị-sự mới gồm có: Chủ-nhiệm: Ông Lê-văn-Thái; Phó Chủ-nhiệm: Ông Dương-tự-Ấp; Thơ-ký: Ông Hoàng-trọng-Nhựt; Thủ-quĩ: Ông Tôn-thất-Thủy; Phái-viên: Ông Huỳnh-kim-Luyện. *—Trích biên-bản.*

Thánh-thơ Công-hội nhận của: Cụ bà Xuân-Sinh, Hà-nội, 2.00 (2 lần); ông bà Trần-hữu-Hiếu, Ninh-bình, 1.00; ông Mục-sư Nguyễn-văn-Sáng, An-thái-đông, 1.50; ông Hồ-xuân-Phong, Phủ-lãnh, 2.00; Hội Ninh-giang 1.00; ông Tô-Thăng 4.00. *Thơ-ký: Tôn-thất-Thủy.*

Quĩ Bắc-hạt nhận được những món tiền giúp-đỡ như sau đây:

Về tháng Février: Ông bà H. Lion-Cerf 2.00; ông bà Nguyễn-đức-Thục 5.00; Vô-danh 5.00; ông Âu-Anh 2.00; ông bà Đỗ-đức-Trí 2.00; Hội Hà-nội 60.00; ông bà Lê-ngọc-Anh 10.00; ông Vũ-văn-Giảng 1.00; ông bà Dương-tự-Phủng 1.00; 10% của các chi-hội Bắc-hạt: 30.37; nhận nơi ông Chủ-nhiệm 67.90 (bán chiếc vòng), 30.00, 450.00, 100.00, (bất-thường) và 78.00.

Về tháng Mars: Ông Trần-ngọc-Thanh 1.00; ông bà Phạm-xuân-Thái (Janvier, Février, Mars) 75.00; Vô-danh 5.00; ông bà Vũ-Tiệm 5.00; ông bà Đỗ-đức-Trí 5.00; ông bà H. Lion-Cerf 2.00; ông bà Nguyễn-đức-Thục 5.00; ông bà Phạm-đức-Cần 2.00; Hội Hà-nội 60.00; ông bà Lê-văn-Cúc 0.50; ông bà Lê-đình-Quảng 0.50; bà Ba Tự 1.00; ông Vọng 2.00; ông bà Lê-Tốn 15.00; ông Cư 5.00; nhận nơi ông Vũ-tam-Đoán 13.00 và 11.00; ông Nguyễn-văn-Minh 8.00; nhận nơi ông Chủ-nhiệm 78.00, 450.00 và 30.00; 10% của các chi-hội, 41.74. *—Thủ-quĩ: Tôn-thất-Thủy.*

Ủy-ban Thượng-du Bắc-hạt nhận được các món tiền gởi giúp sau đây:

Février 1943 (Tiếp theo).—Hội Hưng-yên 2.00; Hội Hà-nội 12.53; bà Phán Sung 1.00.

Mars 1943.—Bà Phán Sung 1.00; Hội Bắc-giang (4 lần) 1.20; ông bà Vũ-đức-Thọ 1.00; ông bà Nguyễn-văn-Tường 7.00; cụ bà Xuân-Sinh 1.00; các Hội Hà-nội 9.84; Sơn-tây (2 lần) 2.77; Vĩnh-yên (2 lần) 2.60; Thanh-hóa 5.00; Ninh-bình (3 lần) 8.00; Ninh-giang 1.00; Lạng-sơn (2 lần) 1.00; Hà-đông (2 lần) 1.00; ông Nguyễn-văn-Minh 8.00; Đỗ-như-Đảo 3.00.

Avril 1943.—Ông bà Nguyễn-văn-Tường 7.00; một tín-đồ ở Vinh 0.50.—*Vũ-đức-Thọ.*

Hoành-nhị.—Từ 19 đến 21 Janvier, ban Tuần-hoàn nhóm tại Hoành-nhị. Buổi sáng, từ 7 đến 8 giờ, cầu-nguyện; từ 9 đến 11 giờ, giảng cho tín-đồ. Buổi chiều, đi làm chứng, bán sách. Buổi tối, giảng Tin-Lành cho người ngoại. Chúa cho tiết trời ấm-áp, tối lại có trăng, nên mỗi buổi có chừng 100 thính-giả.

Kết-quả Hội-Thánh được phục-hưng, 4 em nhỏ dâng cho Chúa, 1 người sa-ngã ăn-năn, và 3 người cầu-nguyện tin theo Chúa. A-lê-lu-gia! *— Lê-khắc-Lưu.*

Địa-chỉ mới.—Vì tình-thế hiện nay bắt-buộc, nên tôi phải tạm xin nghỉ hầu việc Chúa ở Thánh-thơ Công-hội kể từ 1er Octobre 1942. Từ nay quí ông bà muốn gởi thơ-từ cho tôi, xin cứ theo địa-chỉ sau đây: *M. Nguyễn-văn-Hà, Secrétaire des Travaux Publics, Thái-nguyên, Tonkin.*

Thái-bình.—Nhà-thờ bị bão hư-hại rất nhiều, công-cuộc tu-bổ phí-tổn ngót 300$00. Nhiều anh chị em trong Hội-Thánh v[illegible] lòng quyên lo việc Chúa, và ông Ch[illegible] xi-măng Hải-phòng giúp 1 tấn xi-m[illegible] nên đã tu-bổ xong.

Ông [illegible]ăn-Thể giới-thiệu ông Trần-Tự, [illegible] Tổng-hương, đứng lãnh tu-bổ nh[illegible] nhơn cơ-hội đó, ông Tự tin [illegible] ngày mồng bốn Tết, hai ông mời

tôi và ông chấp-sự Đỗ-đăng-Khoa về quê nhà làm chứng về danh Chúa. Gia-đình và lân-lý 2 ông ấy có 7 người tin theo Chúa; cũng bán được nhiều sách.

Ngày mồng 2 Tết, chúng tôi cũng đi thăm nhà ông Phó Phiệt. Cụ thân-sinh của ông Phiệt trước bắt-bớ đạo Chúa, nay bằng lòng tin Chúa; cũng bán được nhiều sách.

Xin cầu-nguyện cho tôi được lành bịnh đau mắt, tôi có lời cảm ơn trước. — *Huỳnh-kim-Luyện.*

Quảng-yên.—Nhơn kỳ phục-hưng và bố-đạo tháng Février, Hội-Thánh đã có cơ phục-hồi đôi chút. Anh em được phấn-khởi, người ngoại dự-thính các tối rất đông. Người cầu-nguyện có 11 người lớn và 10 em nhỏ. Ông Mục-sư Quốc giảng 3 ngày đêm, ông Kiểm giảng 1 đêm. — *Nguyễn-thiện-Sĩ.*

TRUNG-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ nhóm lần thứ 12 tại Quế-sơn, từ 24 đến 26 Février 1943. Có 49 đại-biểu và độ 300 giáo-hữu nhóm lại. Ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung chủ-tọa.

Ông Hội-trưởng Lê-văn-Thái, ông Mục-sư Duy-cách-Lâm, ông Giáo-sư Ông-văn-Huyên, và ông Chủ-nhiệm Ông-văn-Trung giảng cho Hội-đồng, Hội-đồng được cảm-động sâu-xa. Còn sự giảng Tin-Lành thì rất đông người đến nghe, kết-quả được 40 người tin Chúa.

Có sự làm chứng về việc truyền-đạo ở thượng-du và về các phước lớn Chúa ban cho. Hội Nha-trang được giải trường Chúa-nhựt. Về ban Chứng-đạo thì có 119 ban, 19.658 người nghe, 687 người tin Chúa, 169$22 tiền dâng. Giải Ban Chứng-đạo: nhứt Nha-trang, nhì Lạc-thành, ba Quế-sơn.

Ông Chủ-nhiệm khai-trình công-việc Chúa trong năm vừa qua: 14 Hội tự-trị tự-lập; 14 Hội tự-lập chưa tự-trị; 8 Hội chưa tự-trị tự-lập; 5 Hội Thượng-du; 14 Hội nhánh; 24 nhà giảng ngói; 13 nhà giảng tranh: 14 tư-thất [illegible] tư-thất tranh; 50 gia-quyến Mục-[illegible]uyền-đạo; 5 nhơn-viên Thánh-[illegible]-hội: 1421 người cầu-nguyện; 2[illegible] chịu phép báp-têm; 3.649 tín-[illegible] 11 học-sanh trường Kinh-[illegible]: 35 học-sanh Thánh-Kinh tiểu-h[illegible] 220 lớp trường Chúa-nhựt; 21.868$74 số thu mọi khoản toàn-hạt.

Quĩ của Địa-hạt thu 506$01, chi 441$49, còn lại 64$52.

Ban Trị-sự mới gồm có: Chủ-nhiệm: Ông Ông-văn-Trung; Phó Chủ-nhiệm: ông Duy-cách-Lâm; Thơ-ký: ông Nguyễn-văn-Thìn; Thủ-quĩ: ông Nguyễn-xuân-Diệm; Phái-viên: ông Lê-ngọc-Anh. — *Trích biên-bản.*

Djiring.—Từ tháng Décembre 1942, gia-quyến ông Ha-Sol và gia-quyến tôi đến đây để hầu việc Chúa giữa người Thượng-du và An-nam. Xin quí ông bà anh chị nhớ chúng tôi ở chốn rừng cao nước độc nầy mà cầu-nguyện cho:

1) Việc Chúa ở Haut-Donnaï được phấn-hưng, nhiều người Thượng-du và An-nam tin Chúa.

2) Hai gia-quyến chúng tôi có đủ ơn, quyền và sức-mạnh (nhứt là khỏi bịnh rét rừng) mà kết-quả cho Chúa.

3) Mau có một cơ-sở cho việc Thượng-du tại Djiring (nhà ở cho Truyền-đạo, lớp học Kinh-Thánh, vân vân). Đa-tạ! — *Phạm-văn-Năm.*

Ninh-thuận.—Trên hai năm trường, Hội-Thánh Chúa ở đây không có người chăn. Rất khao-khát lời Chúa, chúng tôi hết sức nài-xin khẩn-thiết với Chúa, nên Chúa có sai ông Truyền-đạo Trần-văn-Trung đến để chăn bầy chiên đang tản-lạc. Hội-Thánh đã thối-lui, sa-sút mãi, đến đổi có người sa-ngã, bỏ Chúa mà đầu-phục ma-quỉ!

Song, tạ ơn Đức Chúa Trời, nhờ sự cầu-nguyện, sự giảng dạy Lời Chúa, thì chúng tôi cảm-biết sự sa-sút, sự yếu-đuối mình, quyết nhờ-cậy Chúa, đứng dậy hứa lo việc Chúa ở đây.

Xin quí ông bà, anh chị nhớ đến Hội-Thánh Chúa ở đây mà cầu-nguyện nhiều, hầu được kết-quả tốt-đẹp cho Chúa. Đa-tạ! — *Thơ-ký: Phạm-cao-Thăng.*

Cầu-đất.—Hội-thánh đây nhờ Chúa đã cất xong tư-thất đáng giá hơn 400$00; song còn mắc nợ 96$00. Chúng tôi lo-lắng về số nợ đó, nhưng, cám ơn Chúa, nhơn ngày lễ Giáng-sanh, sau khi giảng, ông bà Võ-đình-Long, tư-hữu Hội-Thánh, được Chúa cảm-động, vui lòng dâng cả số tiền ấy. Vậy, tôi xin thay mặt hội-chúng cám ơn Chúa cùng ông bà Long.

Lại nữa, ông bà Long thấy mái nhà tư-thất lợp bằng gỗ ngo, sợ không chịu được lâu-bền với nắng mưa, nên ông bà hứa sẽ thay mái nhà bằng thứ gỗ tốt hơn. Xin qui ông bà cầu-nguyện cho Hội-Thánh Cầu-đất cùng ông bà Long có thể làm trọn lời ước-nguyện.—*Huỳnh-Khiêm.*

Chợ-tuần.—Xin anh chị em cầu-nguyện cho tín-đồ thượng-du chung quanh Chợ-tuần được đứng vững. Vì ông Nguyễn-văn-Thuận, Truyền-đạo ở Chợ-tuần, đang học tại Tourane, nên anh em tín-đồ nói trên thật như chiên không người chăn. — *Một tôi-tớ Chúa.*

Tourane.— Vì lưu-tâm đến công-việc của Chúa trong trường Kinh-Thánh tại Tourane, vì cảm-biết sự thiếu-thốn của một số học-sinh và cảm-biết giá thực-phẩm rất cao, nên trong tháng Mars 1943 vừa qua đây, ông Nguyễn-Thái, thuộc-viên chi-hội Phú-lãnh (Quảng-nam, Trung-kỳ), dâng giúp 150.00; chi-hội Lạc-thành (Quảng-nam, Trung-kỳ) quyên giúp 50.00, trong số đó ban Thanh-niên Hội ấy dâng 10.00.

Cầu Chúa ban ơn lại dồi-dào trên gia-quyến ông Thái và Hội Lạc-thành. Mong nhiều ông bà trong khắp Hội-Thánh noi gương tốt trên đây đối với bản-trường, thì qui-hóa biết bao!—*Ông-văn-Huyên.*

NAM-KỲ

Hội-đồng Địa-hạt Nam-kỳ họp lần thứ 18 tại Sài-gòn, từ 7 đến 9 Mars 1943. Số Mục-sư, Truyền-đạo, đại-biểu và tín-đồ nhóm lại ước 800 người.

Ông Mục-sư Lê-văn-Thái, Hội-trưởng Tổng-liên-hội, và mấy vị Mục-sư nữa giảng-dạy Hội-đồng. Chúa ban phước dồi-dào, ai nấy cảm-động, nhiều người khóc nức-nở và ăn-năn trước mặt Chúa. Giảng ba đêm cho đồng-bào, có 19 người tin Chúa. Tiền dâng và lạc-quyên cộng 610$85.

Giải thưởng trường Chúa-nhựt: Nhứt: Tân-thạch (đoạt giải); nhì: Quán-tre; ba: Sài-gòn; tư: Ô-môn; năm: Cao-lãnh.

Giải thưởng ban Chứng-đạo: Nhứt: Sài-gòn; nhì: Long-xuyên (2 Hội đều đoạt giải); ba: Bạc-liêu; tư: Phú-xuân. Tổng-cộng có 236 ban; 173 ban làm việc; 58.666 người nghe; 447 người tin Chúa; bán 349$05 sách; dâng 42$00.

Ông Chủ-nhiệm Kiều-công-Thảo khai-trình công-việc Chúa trong năm 1942: 40 nhà giảng ngói; 29 nhà giảng tranh; 14 tư-thất ngói; 30 tư-thất tranh; số thu chung cả Địa-hạt 38.179$52; xuất 37.179$51; còn lại 1.000$01; 8.159 tín-đồ chánh-thức (năm 1941: 7.742); 1.322 người cầu-nguyện; 449 người chịu phép báp-têm; 13 học-sanh đi Tourane; 41 học-sanh Tiểu-học-đường Cần-thơ; 50 cuộc giảng phục-hưng; bán sách Thánh-thơ Công-hội 520.50; sách nhà in 455.72; 56 Hội chánh; 34 Hội nhánh; 26 Mục-sư; 37 Truyền-đạo; 45 Hội tự-trị; 12 Hội tự-dưỡng; 11 Hội chưa tự-trị.

Năm nay ban Khuyến-khích Tài-chánh thu được cho công-quĩ 2.804$27.

Ban Trị-sự năm 1943 gồm có: Chủ-nhiệm: ông Kiều-công-Thảo; Phó Chủ-nhiệm: ông Thái-văn-Nghĩa; Thơ-ký: ông Nguyễn-tấn-Lộc; Tư-hóa: ông Đoàn-văn-Miêng; Phái-viên: ông Bùi-tự-Do.

Ban Trị-sự Ban Chứng-đạo gồm có: Trưởng-ban: ông Thái-văn-Nghĩa; Thơ-ký: ông Bùi-trí-Hiền; Tư-hóa: ông Phạm-quang-Nghiêm. — *Thơ-ký Nam-hạt: Nguyễn-tấn-Lộc.*

Rạch-giá.— Tạ ơn Chúa, vừa tính sổ tất-niên thấy quý ông bà dưới đây đã trung-tín dâng phần mười theo lời Chúa dạy: Các ông Mai-Quá-Giỏi 36.90; Yên 50.00; Quế 16.00; Hòa 16.00; Triệu 9.00; Xe 6.00; Sang 10.00; Tư 4.00; Mỹ 6.45; Chung-Hưng 4.50; Đặng-phước-Giỏi 156.90; bà Khán 10.00.

Ông bà Đặng-phước-Giỏi cũng đã có lòng sốt-sắng dâng cái nhà ngói 3 căn cùng cả đồ-vật trong nhà cho Chúa. Nhờ đó, chúng tôi mới hiệp lại xây-cất nhà giảng Số-năm, xem rất khả-quan. A-lê-lu-gia!—*Nguyễn-Đăng.*

Cao-lãnh. — Ban Ấu-trĩ chúng tôi thường nhóm chiều thứ năm, mỗi lần từ 30 bạn trở lên. Tạ ơn Chúa!

Ông Mục-sư chúng tôi có tổ-chức việc mỗi em dâng một xu để lo giảng đạo cho người ngoại. Năm 1942, chúng tôi dâng được 4$ [illegible], xuất giúp cho công-việc Mỹ-luông [illegible] được 0$50. Chúng tôi cứ tiếp-t[illegible] Năm 1943 này chúng tôi lo gi[illegible] mở giảng tại Mỹ-xương.

Tô[illegible]i tạ ơn Chúa, và khuyến-khí[illegible] Ấu-trĩ nên lo việc Chúa tr[illegible]. — *Thơ-ký ban Ấu-trĩ: [illegible]-Đức.*

(Coi tiếp trang 70)

NGƯỜI ĐAU-KHỔ

Cớ sao Con Đức Chúa Trời lại có một danh-hiệu như vậy? Và tại sao Ngài đã là Đấng dựng nên thế-gian, mà lại còn chịu lấy phần đau-khổ. Tiên-tri Ê-sai nói với chúng ta thế nào? Ngài bị người ta khinh-dể, chán-bỏ, bị đau-đớn, thậm-chí bị giết. Từ nơi máng cỏ tới khi lên Thập-tự-giá, Ngài luôn bị đau-khổ, trái tim Ngài bị tan-vỡ. Ngài đã nếm-trải:

1. Sự đau-đớn vì bị cô-đơn. — Ngài chịu lấy gánh nặng một mình; Ngài muốn hiệp chung với người ta, nhưng không được. Ngài tìm-kiếm các môn-đồ để chia-xẻ sự đau-đớn, nhưng họ «không hiểu.» Ngài muốn các môn-đồ «tỉnh-thức để cầu-nguyện» với Ngài, nhưng họ ngủ và để Ngài chịu lấy một mình. Trong lúc Ngài bị bắt-bớ và bị đóng đinh, «họ bỏ Ngài và trốn đi.» Chúng ta có thể suy-nghĩ biết bao nhiêu sự đau-đớn đã xảy đến cho Ngài.

2. Sự đau-đớn vì bị hiểu lầm. — Người ta không nhận-biết tại sao Ngài có gia-phổ thấp-thỏi, lời nói khiêm-nhường và tâm-tính giản-dị? Họ coi sự nhu-mì của Ngài như sự yếu-ớt, sự nhiệt-thành của Ngài như sự điên-dồ; họ tưởng như không có sự tiếp-trợ của Đức Chúa Cha khi Ngài ở trên Thập-tự-giá; họ cũng coi sự đau-đớn của Ngài trên Thập-tự-giá như là sự trách-phạt của Đức Chúa Cha.

Ngài có lòng khiêm-nhường, nhưng môn-đồ muốn có quyền-tước; Ngài đến để hầu việc, nhưng môn-đồ muốn cai-trị; Ngài đến để chịu đau-đ[illegible] nhưng môn-đồ th[illegible] tránh khỏi; Ngài [illegible] muốn làm đẹp lòn[illegible] ta, nhưng môn-đồ [illegible] Ngài đến để lập [illegible] thương, nhưn[illegible] lòng ích-kỷ; Ngài hi-sinh mạng sống, nhưng môn-đồ tìm cách cứu lấy. Các công-việc và cổ-tích của anh em có bị hiểu lầm như vậy chăng? Chính Đức Chúa Jêsus đã bị như vậy.

3. Sự đau-đớn vì không được tin-cậy. — «Người ta không tin Ngài.» Có tội nào nặng hơn tội không tin Đức Chúa Trời chăng? Thật sự vô-tín là cội-rễ của tội-lỗi, một tội ghê-gớm, một điều phạm đến lẽ thật của Đức Chúa Trời, một sự sỉ-nhục đối với lòng yêu-thương của Ngài. Thật, vô-tín là «nọc độc của con rắn xưa, là ma-quỉ.» Ôi! Đau-đớn thay, Cứu-Chúa chúng ta đã bị khinh-bỉ!

4. Sự đau-đớn vì thấy lòng người ta lãnh-đạm. — Ngài đến cùng thế-gian, nhưng thế-gian chẳng nhận Ngài. Ngài muốn che-chở, nâng-đỡ và yên-ủi họ như gà mái ấp con mình dưới cánh, nhưng họ «không khứng.» Thật Ngài đã chịu biết bao sự đau-khổ! Hôm nay có ai chịu đau-đớn như Ngài chăng? Và có ai cũng đã phạm tội lãnh-đạm với Ngài như vậy chăng?

5. Sự đau-đớn vì bị ghen-ghét. — Thật là vô-cớ, sự toàn-thiện của thiên-thượng đã bị phạm đến. Ngài bị khinh-bỉ, bị nói hành, Ngài «bị thương-tích trong nhà của bạn Ngài.» Ngài tìm-kiếm lòng thương-xót của một vài người, nhưng không được. Những người mà Ngài yêu-mến và muốn cứu-vớt thì họ đã ghét Ngài.

Bởi sự ghen-ghét, độc-ác, người ta đã vu cho Ngài những tội phản-nghịch, say-sưa, nói phạm-thượng, làm loạn, ở trong nhà của kẻ có tội, có tà-ma, phạm ngày Sa-bát, làm cho dân bối-rối, và lừa-dảo. Những điều trách-móc đó làm cho Ngài cay-đắng biết bao!

Người ta đi bắt Ngài với gươm, giáo và gậy, thật như đi bắt một kẻ có tội. Ngài bị thế-gian nộp Ngài, Ngài bị phỉ-nhổ, bị đòn-vọt, bị Phi-e-rơ chối, bị nhiều người vu-cáo. Người ta kêu-la xin đóng đinh Ngài, đội mũ gai cho Ngài, qui-lạy Ngài cách chế-nhạo, cho Ngài uống nước đắng và chia nhau áo-xống Ngài.

Sầu kia thấu đến tận trời;
Thái-dương cũng phải ngậm-ngùi để tang.
Thiên-nhiên cất tiếng thở-than,
Nước sông thổn-thức, chim ngàn kêu thương.

6. Sự đau-đớn vì thấy Đức Chúa Cha từ-bỏ Ngài.—Sự đau-đớn thấm-thía đã xảy đến cho Ngài, chỉ vì ý-định duy-nhứt của Ngài là làm đẹp lòng Đức Chúa Cha và theo ý-chỉ của Cha. Những đều người ta trách-móc Cha đã đổ trên Con.

7. Sự đau-đớn vì cảm-thương loài người.—Ngài đã nếm-trải và gánh lấy tất cả mọi sự đau-đớn của loài người. «Đức Chúa Jêsus khóc.» Đấng chịu đau-đớn chẳng đứng cách xa. Ngài đã gặp những sự cám-dỗ mà chúng ta thường gặp phải. Ngài hiểu hết, nhưng Ngài thương-xót.

◇ ◇ ◇

Bây giờ chúng ta sẽ lui đi chăng? Để Ngài đứng một mình và trốn đi chăng? Chúng ta sẽ bỏ mặc Ngài với kẻ ghét Ngài chăng? Đức Chúa Jêsus phải chịu lấy Thập-tự-giá một mình chăng? Hay chúng ta đồng chịu với Ngài? Chúng ta có thể theo dấu chơn của Chiên Con chăng? Ngài không có một lời nào để bênh-vực mình. Chúng ta có vui lòng chịu lấy cách yên-lặng như Ngài chăng? Chúng ta có vui lòng làm «bạn đau-khổ» của Ngài chăng? Chúng ta muốn được «chết như Ngài» chăng?—*Dịch-giả: Nguyễn-Huy, Hà-nội.*

TIN-TỨC HỘI-THÁNH *(Tiếp theo trang 68)*

An-hóa.—Nhà giảng và tư-thất đã làm lại, phí-tổn gần 1.200$. Từ 16 đến 18 Mars, có làm lễ khánh-thành, cũng mở cuộc phục-hưng, bố-đạo—*Nguyễn-văn-Tửu.*

Mỹ-an.— Ở đây dự-định xây lại nhà-thờ. Anh em gởi thơ cho tôi, xin đề: *Đặng-văn-Lạc, Truyền-đạo, Hội Tin-Lành Mỹ-an (Cái-bè, Mỹ-tho, Nam-kỳ).*

Phú-lâm (Tân-châu). – Xin cầu-nguyện cho anh Ba Tợ, một tín-đồ sốt-sắng ở Long-Sơn, đang bị vợ và bà-con bắt-bớ dữ-tợn.— *Phan-duy-Hinh.*

Vĩnh-châu.—Năm nay có một số giáo-hữu dâng phần mười. Xin cầu-nguyện cho chúng tôi mau được tự-trị tự-lập. — *Trương-văn-Trạch.*

Thom.— Năm 1942, có sửa-lợp nhà giảng và tư-thất, mở bố-đạo, phục-hưng. Nay có nhiều anh em sốt-sắng dâng phần mười. Vợ chồng ông Chín-Phuồi từ khi tin Chúa đến nay, không còn bị tà-ma nhập nữa. — *Trần-mỹ-Bê.*

Bá-cáo. — Thượng-tuần tháng Mai tôi có ở trong Nam. Hội-Thánh nào muốn mời tôi giảng trong hai tháng Juin và Juillet, xin viết thơ cho tôi tại Hội Tin-Lành Bến-cát (Thủ-dầu-một). Xin đừng định ngày nào, chỉ nói mấy ngày, để tôi định-liệu cho tiện đường. — *Phan-văn-Hiệu.*

TRONG GIA-ĐÌNH

CẢM ƠN

Tôi xin thành-thật cảm ơn Chúa và cảm ơn quí ông bà Lê-văn-Thái, Ông-văn-Trung, Ông-văn-Huyên và nhiều vị khác nữa có lòng thương-tiếc ông Lê-đình-Tươi trong lúc ông qua đời về với Chúa, mà gởi điện-tin và thơ để chia buồn cùng gia-quyến tôi. Thật chúng tôi thâm-cảm vô-cùng. — *Mme Vve Lê-đình-Tươi.*

[illegible] HỈ-TÍN

[illegible], ái-nữ ông Mục-sư [illegible] ở Nam-định, đẹp du[illegible] rc-Ba, thứ-nam ông bà [illegible] ở Hoành-nha.

[illegible] ban hưởng phước [illegible] — *T. K. B.*

SỰ GIÁNG-SANH KỲ-LẠ CỦA CHÚA JÊSUS

MỤC-SƯ JEAN FUNÉ, SƠN-LA, BẮC-KỲ

(Tiếp theo và hết)

TRONG Chúa Jêsus đã được thực-hiện điều ước-mong của các tiên-tri. Các gia-phổ cho ta thấy nhiều chỗ hay. Trong sách Ma-thi-ơ, ta đã thấy Giô-sép là chồng của Ma-ri, và Ma-ri đã sanh ra Chúa Jêsus (1: 16). Và sách Lu-ca chép: «Khi Chúa Jêsus khởi-sự làm chức-vụ mình, thì Ngài có độ 30 tuổi. Theo ý người ta tin, thì Ngài là con Giô-sép,...con Hê-li,...con Đức Chúa Trời» (bản dịch của Tấn-sĩ *Ramses*). Hay là: «Ngài là con của Giô-sép, như người ta tưởng, nhưng kỳ-thực là con của Hê-li..., của Đức Chúa Trời.» Ông *Godet*, ông *Lange*, và nhiều nhà phê-bình khác, đều hiệp ý với các bản dịch ấy. Hê-li là cha của Ma-ri; Lu-ca đã chép gia-phổ của Ma-ri, còn Ma-thi-ơ lại chép gia-phổ của Giô-sép.

Kinh-Thánh không có chỗ nào chép về bà Ma-ri được hoài-thai thánh-khiết (*Immaculée Conception*), theo lý-thuyết ấy, thì bà Ma-ri vốn vô-tội từ khi mới sanh ra. Như vậy, thì chính bà Ma-ri cũng phải được sanh ra cách kỳ-lạ. Chính bà đã hát: «Linh-hồn tôi ngợi-khen Chúa, tâm-thần tôi mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời, là **Cứu-Chúa** tôi.» Bà cần có một Cứu-Chúa. Bà run-rẩy khi trông thấy thiên-sứ, vậy bà không phải là chúa của các thiên-sứ; bà giữ luật tẩy-uế, dâng của-lễ chuộc tội, mỗi năm đến Giê-ru-sa-lem để được tẩy sạch, không coi chính mình là thánh-sạch, nhưng hạ mình trước mặt Đức Chúa Tr... đến Ân-điển của Ngài n... Song le, ta không ... dự bà đáng đượ... c phước trong cá... ời sẽ xưng bà «là kẻ ... ng ta tin rằng b... Đức Thánh-L... Thánh sanh ra» (Lu 1: 35); cũng tin rằng bà được giữ-gìn cho đến khi sanh-nở, sau đó đời sống bà tỏ ra bà là một người đờn-bà như mọi người khác, song tin-kính và có phẩm-cách.

IV.—LỜI CHỨNG CỦA CHÚA JÊSUS VÀ KẺ ĐỒNG-THỜI

Trong các sách Tin-Lành không chỗ nào cho ta đoán được rằng thời thơ-ấu của Chúa Jêsus khác với thời thơ-ấu của trẻ con cùng tuổi với Ngài; song chúng ta có thể đoán rằng trong những buổi tối êm-đềm, Ma-ri và Giô-sép ưa kể lại truyện-tích lúc sáng-thế. Việc xảy ra trong đền-thờ năm Chúa 12 tuổi hình như chứng thực điều đó. Dầu sao, về sau nầy Chúa Jêsus đã hành-động cách mạnh-dạn như là biết chắc và tin chắc như vậy. **Ngài gọi Đền-thờ là «Nhà Cha Ta...»** Trong Lu-ca 7: 28 Chúa phán: «Trong những người bởi đờn-bà sanh ra, không có ai lớn hơn Giăng Báp-tít đâu; nhưng trong nước Đức Chúa Trời, kẻ rất nhỏ còn lớn hơn Giăng vậy.» Chúa Jêsus mà Giăng không xứng-đáng để cởi dây giày, quả là Đấng đã trở nên kém thiên-sứ trong ít lâu; chính người nhà không hiểu-biết Ngài, vì Ngài không có rực-rỡ tốt-đẹp; «chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tớ và trở nên giống như loài người» (Phil. 2: 6-7). Ngài mà Đức Chúa Trời đã làm cho trở nên tội-lỗi vì cớ chúng ta, Ngài được sanh ra bởi một đờn-bà, thật Ngài còn lớn hơn Giăng Báp-tít nhiều!

Mác 3: 35 chép: «Ai làm theo ý-muốn Đức Chúa Trời, nấy là anh em, chị em, và mẹ ta vậy.» Ngài không phán: «và Cha ta.» Ngài không có cha như nghĩa Ngài có một mẹ, các em trai, em gái.

Giăng 6: 42-44 chép: «Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép.., chẳng? ..»

Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Vì bằng Cha, là Đấng sai Ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng Ta.» Câu đó há chẳng hàm ý rằng Ngài không phải là con Giô-sép sao?

Giăng 20: 17 chép: «Ta lên cùng Cha Ta và Cha các ngươi, cùng Đức Chúa Trời Ta và Đức Chúa Trời các ngươi.» Ngài không hề nói: «Cha chúng tôi,» trừ ra trong Bài Cầu-Nguyện Ngài dạy cho các môn-đồ, trong đó Ngài cắt nghĩa rằng: «Khi các ngươi cầu-nguyện, hãy nói: Cha chúng tôi...» Đức Chúa Trời là «Cha» của Ngài theo đúng nghĩa chữ ấy hơn là «Cha» của chúng ta. Đối với mọi người, Ngài là một nhân-vật kỳ-dị, ấy chỉ vì họ không muốn tìm đến cội-gốc, vì họ cứ tưởng Ngài quê *ở* Na-xa-rét, thuộc xứ Ga-li-lê. Đáng lý ra họ phải nhớ lại rằng Ngài quê *ở* Bết-lê-hem *mới* phải. Những nhà phê-bình ngày nay há chẳng cũng lầm-lẫn như những người Pha-ri-si thuở xưa sao? Và há chẳng đáng trách giống như vậy sao?

Sứ-đồ Giăng nhận-biết Chúa Jêsus là «Con một đến từ nơi Cha,» là Đức Chúa Trời tỏ ra trong xác-thịt; Lu-ca gọi Ngài là «Con Đức Chúa Trời.» «Cha đã giao mọi sự cho Ta; ngoài Cha không ai biết Con là ai; ngoài Con, và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha là ai» (Lu-ca 10: 22). Vậy thì có một điều gì đó lớn-lao, huyền-bí quá tri-hiểu của chúng ta. Ngài hoàn-toàn là Đức Chúa Trời, và hoàn-toàn là một người, y như chính Đức Chúa Trời đã làm chứng: «Ngươi là Con yêu-dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng.» «Nhưng khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật-pháp, để chuộc những kẻ *ở* dưới luật-pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài» (Gal. 4: 4). Ngài đã đến để cứu dân Ngài và chúng ta, vì «lời hứa thuộc về các ngươi và con-cháu các ngươi...» Ngợi-khen Chúa!

V. — CHÚA JÊSUS GIÁNG-SANH BỞI NỮ ĐỒNG-TRINH MA-RI LÀ LẼ ĐẠO TỐI-TRỌNG

Sự giáng-sanh kỳ-lạ là việc cốt-yếu của sự Khải-thị; ấy là vầng đá không thể lay-chuyển được, đã thi gan với những cuộc tấn-công của các thế-kỷ. Giông-tố chỉ-trích đã gầm-thét, các lượn sóng chỉ-trích đã dập-dồi tứ phía, nhưng Vầng Đá vẫn đứng vững; kẻ thù đã tìm cách xuyên thủng tường thành, làm cho nó sập-đổ, song chỉ làm cho nó thêm vẻ-vang, lộng-lẫy; chiếc hải-đăng đời đời luôn luôn chiếu-rọi trên sóng cả để đưa đường vào bến cho những thủy-thủ bị trôi-giạt. Có lẽ tôi không hiểu được sự huyền-bí, song tôi có nhiều cớ để tin hơn là để không tin, và những cớ đó xác-đáng hơn hết...

Phước thay, có một Kinh-Thánh được hoàn-toàn soi-dẫn để mà tin cả, không trừ ra chỗ nào, và có một Cứu-Chúa để ta nhờ-cậy chắc-chắn! Ôi, Cứu-Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi, tôi tin Ngài, yêu Ngài, thờ-lạy Ngài, Ngài là Đấng đã mang Thiên-đàng vào trong linh-hồn tôi, và sau nầy lại dẫn linh-hồn tôi vào trong Thiên-đàng Ngài. Đức Chúa Trời của máng cỏ cũng như của Thập-tự-giá và mộ trống-không, Ngài đã chết vì tôi, nên tôi muốn sống cho Ngài!!!

Ta hãy kết-luận bằng sự đọc bài Tín-kinh của Hội-Thánh làm nền-tảng cho đạo Tin-Lành: «Tôi tin Đức Chúa Jêsus-Christ là Con một của Đức Chúa Trời và của bà Ma-ri, là người nữ đồng-trinh đã chịu thai bởi Đức Thánh-Linh mà sanh ra Con, là Đức Chú[illegible] Chúa chúng tôi.»

[illegible] em có tin Chúa [illegible] Ngài có phải là [illegible] không? Hãy đ[illegible] lòng tin-cậy, vì N[illegible] tội [illegible] phải chết, [illegible] và được [illegible]ích.

QUÁN-QUÂN TRUYỀN-ĐẠO

PAUL RABAUT

(1718-1794)

CHƯƠNG THỨ HAI

(Tiếp theo)

KẾ họ cùng nhau dự Tiệc-Thánh. Nhưng đang nửa chừng, thì thình-lình có tin báo kẻ thù-nghịch đã đến. Tín-đồ liền vỡ chạy tán-loạn. Đau-đớn nhứt là khi trở về làng, họ thấy vắng mặt một số anh em, con-cái yêu-dấu của Chúa; vì họ đã bị bắt rồi. Kẻ bị tống lao, người vào ngục tối, hay biệt-tích trong khám lớn *Constance*.

Trải qua nửa thế-kỷ 18, Hội-Thánh Chúa ở *Nîmes* (Pháp) phải một giai-đoạn khốn-đốn như thế; mà có lúc dường như sự bắt-bớ đã dứt hẳn, nhưng chẳng qua nó tạm nghỉ để tăng lực-lượng hầu thi-hành ráo-riết hơn đấy thôi. Và những điều quyết-nghị vào các năm 1724, 1744, 1752 khiến con-cái Chúa cam chịu bao nỗi gian-lao.

Tình-hình gay-go như thế mà *Paul Rabaut* dám nhận lấy trách-nhiệm ở đó. Há chẳng phải ông có một sự can-đảm phi-thường mới làm Mục-sư cho một bầy chiên đang bị cắn-xé được? Vì những con chiên còn bị hành-hung như thế, thì Mục-sư lại bị muôn phần hơn.

Anh-hùng lắm, Mục-sư *Paul Rabaut* ơi! Vì ông không từ-chối tiếng kêu gọi và sự sắp-đặt của Cha mà đã nói rằng: «Lạy Chúa, có tôi đây!» nên đã mạnh-mẽ nhận lấy nơi khó.

2) Các ân-tứ Chúa ban cho Paul Rabaut

Tội-nghiệp cho ông, mạng sống ông chẳng lúc nào được yên-ổn cả. [illegible] thù-nghịch cứ dõi theo rình-rập v[illegible] kiếm cách cất mạng sống ông luôn. Cho đến nỗi trong thơ-từ giao-thông ông phải mượn nhiều tên khác như: *Théophile, Pastourel, Turbar, Mlle Jeannette*, v. v. Còn về sự ăn-ở ông cũng chẳng lúc nào được yên-tịnh. Hầu như ông phải thay-đổi chỗ ở hằng ngày để tránh con mắt kẻ dò-xét. Ông là Mục-sư Hội-Thánh *Nîmes*, thế mà khi ông viết thơ cho *Etienne Chiron*, thì ông nói: «Rừng và đồng là nhà của tôi.» Tội-nghiệp, ông phải lưu-lạc rày đây mai đó. Thế mà ông nào có than-thở, vì ông biết Chúa ông phán: «Con cáo có hang, chim trời có ổ, song Con Người không có chỗ mà gối đầu.»

Thế mà kẻ thù-nghịch cũng bền lòng, không mệt-mỏi, dùng hết phương-cách khôn-khéo để bắt ông cho kỳ được. Họ hứa thưởng 1.000 đồng và chức-tước nầy nọ cho ai bắt được ông. Người ta vây nhà ông, đặt bẫy sập ông, sai nhiều toán quân đuổi riết ông. Nhưng vì không thể tóm ông được, nên họ cho phép nếu không bắt sống được thì bắn chết hay đợi dịp ám-sát ông đi.

Ở giữa mọi sự nguy-hiểm, *Paul Rabaut* vẫn bình-tịnh sống cách an-nhiên la-[illegible] Trong các trường-hợp [illegible] ng tỏ mình là người [illegible] h-linh lính đến bả[illegible] m bánh nọ đã [illegible] -giờ để thoát [illegible] Ông bèn [illegible] ười giúp

[illegible] g 28)

THANH-NIÊN DIỄN-ĐÀN

MỘT CÁCH LƯỢC-KHẢO TÂN-ƯỚC

(Tiếp theo)

III. — Đức Chúa Jêsus giảng tại xứ Ga-li-lê lần đầu

Đọc. — Ma 4 : 18-23 ; Mác 1 : 16-3 : 6 ; Lu-ca 4 : 31-6 : 11.

1. — Sau khi người Na-xa-rét từ-chối Đức Chúa Jêsus, thì Ngài đến thành-phố nào ? (Lu-ca 4 : 31).

2. — Viết những phép lạ của Đức Chúa Jêsus theo bài học nầy (Ma 4 : 18-23 ; Mác 1 : 16-3 : 6 ; Lu-ca 4 : 31-6 : 11).

3. — Có ba điều nào làm cho dân-sự lấy làm lạ về Đức Chúa Jêsus (Mác 1 : 22, 27 ; 2 : 12 ; Lu-ca 4 : 32, 36 ; 5 : 26).

4. — Mục-đích Chúa Jêsus làm phép lạ là gì? (Gi. 5:36; 10:38; 14:11; Sứ 2:22).

5. — Theo bài học nầy, Chúa Jêsus đã gọi môn-đồ nào và mỗi một ông trả lời thế nào ? (Mác 1 : 16-20 ; 2 : 14).

6. — Đức Chúa Jêsus đã gặp ai trong nhà hội tại Ca-bê-na-um ? (Lu 4 : 33).

7. — Ma-quỉ trong người nầy đã nhìn-biết và xưng Đức Chúa Jêsus là ai ? (Lu-ca 7 : 34, 41 ; Mác 1 : 34).

8. — Đức-tin của quỉ ấy có phải là đức-tin cứu rỗi linh-hồn không ? (Gia-cơ 2 : 19 ; Hêb. 11 : 6 ; Gi. 1 : 12).

9. — Chúa Jêsus đã đến cứu ai ? (Lu 5 : 31, 32 ; Rô 5 : 8 ; I Ti 1 : 15).

10. — Quí anh chị học bài nầy, được sự dạy-dỗ nào ?

Đức Chúa Jêsus chẳng những là chịu ma-quỉ thử-thách tại n[illegible] ...ng, nhưng cũng bị ma[illegible] trong chức-vụ Ng[illegible] Chúa cũng vậy. [illegible] đương tỏ ra ơn [illegible] hoặc trong [illegible] tức-thì m[illegible] Nhưng c[illegible] chỉ nhờ Thập-tự-giá của Đấng Christ (Êph. 6 : 12, 13 ; Ga 2 : 20 — học thuộc).

IV. — Đức Chúa Jêsus giới-thiệu Nước Ngài

Đọc. — Ma 4 : 24, 25 ; Mác 3 : 7-19 ; Lu-ca 6 : 12-19.

1. — Học thuộc tên 12 Sứ-đồ (Mác 3 : 16-19).

2. — Tại sao ta biết Chúa Jêsus kể sự cầu-nguyện là rất cần-yếu ? (Mác 1 : 35 ; Lu 3 : 21 ; 6 : 12, 13 ; 22 : 44).

3. — Chúa Jêsus cầu-nguyện bao lâu trước khi chọn 12 Sứ-đồ ? (Lu 6 : 12, 13).

4. — Tín-đồ phải giữ thái-độ nào đối với sự cầu-nguyện ? (Rô 12 : 12 ; Êph. 6 : 18 ; I Tê 5 : 17).

5. — Trước khi Đức Chúa Jêsus sai môn-đồ đi giảng đạo, họ phải *ở* cùng Ngài đã. Điều nầy có sự dạy-dỗ cho ta không ? (Mác 3 : 14 ; Gi. 15 : 4, 5).

6. — Chúa kêu-gọi môn-đồ hầu việc Ngài cách nào ? (Ma 10 : 7, 8 ; Mác 6 : 7 ; Lu-ca 9 : 1, 2).

7. — Họ có phải giảng về sự chết, sự sống lại của Đức Chúa Jêsus như chúng ta ngày nay không ?

8. — Trước khi Đức Chúa Jêsus từ kẻ chết sống lại, thì các môn-đồ chỉ đến giảng cho dân nào ? (Ma 10 : 5, 6).

9. — Người ta đến cùng Chúa Jêsus đông-đúc vì cớ hai điều nào ? (Lu 6 : 17).

10. — Nghề-nghiệp hèn-hạ của các [illegible]ôn-đồ dạy chúng ta điều chi ? (Ma 4 : [illegible]21 ; Lu 5 : 27 ; I Cô 1 : 26-29).

[illegible] ...on-cái của Chúa có nhờ sự cầu-[illegible] ...ện thì mới đắc-thắng trong mọi [illegible] Vì cớ ấy ma-quỉ hết sức ngăn-trở [illegible] ...đồ bền-đỗ trong sự cầu-nguyện.

Trong Êph. 6: 10-20, sau khi Phao-lô khuyên tín-đồ mặc lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời thì ông khuyên về sự cầu-nguyện; vì ông biết nếu tín-đồ không tỉnh-thức và bền-đỗ về sự cầu-nguyện, thì dầu họ đội mão trụ của sự cứu-chuộc và cầm gươm của Đức Thánh-Linh, cũng vô-ích cả. Đức Chúa Jêsus và Thánh Phao-lô cùng vô-số thánh-đồ khác đã cảm-biết sự cầu-nguyện là sự rất cần-yếu cho mình. Phi-líp 4: 6—học thuộc. *(Còn tiếp)*

HỘI-ĐỒNG THANH-NIÊN NAM-HẠT

HỘI-ĐỒNG nhóm lần thứ ba tại Sài-gòn, ngày 6 Mars 1943. Có hơn 110 Thanh-niên nam, nữ, và 47 đại-biểu của 34 Ban Thanh-niên Nam-hạt. Ông Phó Đoàn-trưởng Nguyễn-văn-Xuyến cầu-nguyện khai-mạc Hội-đồng. Tiền dâng hai buổi được 29$53.

Hội-đồng biểu-quyết những phương-pháp làm cho ban Thanh-niên tấn-tới; phân-biệt nam, nữ trong khi nhóm-họp và thăm-viếng để danh Chúa được cả sáng.

Buổi chiều, một bà giảng về «Truyện-tích Ca-in và A-bên.» Rồi bà phát giải thưởng khuyến-khích cho Ban Thanh-niên Cần-đước.

Ban Trị-sự mới gồm có: Đoàn-trưởng: Nguyễn-văn-Xuyến; Phó Đoàn-trưởng: Lê-trung-Hậu; Thơ-ký: Nguyễn-sơn-Hà; Tư-hóa: Lê-ngọc-Hương; Phái-viên: Cô Lê-thị-Hoa (Vĩnh-long) và cô Lê-thị-Hoa (Thạnh-lợi). — *Trích biên-bản.*

BỨC THƠ NGỎ

đạt cho các Ban Thanh-niên Nam-hạt

Thưa qui-ban,

QUÍ-BAN đã biết rõ rằng Đoàn-trưởng ra riêng mà lo đặc-biệt cho Thanh-niên là rất ích, nhưng nguyện-vọng ấy được sớm thành là do nơi lòng sốt-sắng của qui-ban.

Vậy, bắt đầu từ đây xin qui-ban nên gởi tiền ngay cho ông Tư-hóa Lê-ngọc-Hương, Thạnh-lợi, Cần-thơ.

Từ đây ông Đoàn-trưởng sẽ nhờ Chúa thỉnh-thoảng đi thăm qui-ban tùy theo thơ của qui-ban mời trước ít nữa là hai tuần-lễ. Qui chị em trong Ban Thanh-niên muốn bày-tỏ ý-kiến mình đối với việc Chúa, xin viết thơ cho hai Phái-viên là cô Lê-thị-Hoa (Vĩnh-long) và cô Lê-thị-Hoa (Thạnh-lợi, Cần-thơ). Còn tờ khai-trình, xin qui-ban đừng quên ba tháng gởi một lần cho ông Đoàn-trưởng ở Bình-trị-đông, Chợ-lớn. — *Ban Trị-sự Thanh-niên Nam-kỳ.*

PAUL RABAUT *(Tiếp theo trang 76)*

việc nhồi bột của lò, rồi ông xách một chai không đàng-hoàng đi ra như đi mua rượu cho các bạn mình uống vậy.

Lần khác ông đang ở nhà các bạn mình, thình-lình có lính đến khám. Nhưng đang khi lính lục-soát nhà lân-cận, tức-khắc ông cầm đầu chạy thẳng ra cửa thành gần hơn hết ở đó.

Nhưng, kìa, người lính gác nghiêm-nghị đứng ở cửa! Làm thế nào đi thoát thân? Đây chúng ta hãy lắng ngh[illegible] lời ông thuật lại: «Tôi liền dừng [illegible] và đi bước một, hầu cho người ấy [illegible] nghi-ngờ tôi. Và muốn phỉnh-[illegible] người ấy chắc-chắn hơn, tôi bèn h[illegible] nho-nhỏ, nhưng đủ cho người ấy nghe được.» Thế là ông thoát nạn. Can-đảm thay, Mục-sư *Paul Rabaut!* Vì ông giữ vững tâm-thần bình-tịnh trong những hoàn-cảnh mà chúng tôi có thể rối-loạn.

Chẳng thế thôi, quân thù càng ngày càng h[illegible] đòi riết theo ông. Họ [illegible] độ 300 người lùng [illegible]re trong ngày 28 [illegible]a. Và ban đầu [illegible]ng 1.000, 2.000, [illegible] ông, nhưng [illegible] — *Phạm-* [illegible] *tiếp)*

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

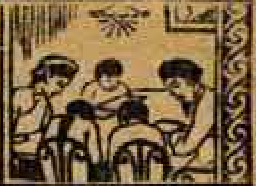

MỤC-SƯ TRẦN-NHƯ-HỒI

25 AVRIL, 1943

GIÔ-SÉP TỪ ĐỊA-VỊ TÔI-MỌI LÊN LÀM THỦ-TƯỚNG

Đọc: Sáng-thế Ký 41 : 37-57 (đoạn 39-41)

CÂU GỐC: — «Con có thấy người nào siêng-năng trong công-việc mình chăng? Người ấy hẳn sẽ đứng ở trước mặt các vua»

(Châm-ngôn 22 : 29)

Lời mở đàng: — Sau khi ở làm tôi-mọi ít lâu cho Phô-ti-pha, quan thị-vệ của vua Pha-ra-ôn, thì Giô-sép bị vu oan mà phải ở tù rất lâu. Vì Chúa đã yêu-thương dân lựa-chọn của Ngài, nên khiến Giô-sép phải chịu thử-thách nặng-nề để làm cho ý-chỉ Ngài đối với dân ấy được thành-tựu. Vì vậy Kinh-Thánh có chép rằng: «Ngài sai một người đi trước Y-sơ-ra-ên, là Giô-sép, bị bán làm tôi-mọi... Người bị còng-xiềng. Lời của Đức Giê-hô-va rèn-thử người. Vua sai tha Giô-sép; Đấng cai-trị các dân giải-tha người. Vua lập người làm quản-gia, làm quan cai-trị hết cả tài-sản mình, đặng mặc ý người trói-buộc quần-thần và lấy sự khôn-ngoan dạy-dỗ các trưởng-lão» (Thi-thiên 105 : 17-22).

Dầu Giô-sép đã tạm bị người ta chối-bỏ, đã bị khổ nhiều tại xứ Ê-díp-tô, nhưng Chúa đã đến giải-cứu ông khỏi cảnh khó-khăn và khiến ông được ơn trước mặt vua Pha-ra-ôn. Vua ấy đã lập ông làm quan cai-trị cả xứ Ê-díp-tô. Bất-cứ Giô-sép ở trong địa-vị nào, đều cứ trung-tín cùng Chúa, gần-gũi cùng Ngài và làm sáng danh Ngài luôn, nên mới được Ngài nhắc ông lên một địa-vị vinh-hiển như thế. Có nhiều khi tín-đồ phàn-nàn rằng: «Nếu tôi ở chỗ khác, hoặc thoát khỏi địa-vị túng-ngặt nầy, thì tôi m... thể làm môn-đồ Chúa cách ...
Không phải vậy đâ...
trong việc nhỏ, Ch...
lớn hơn cho ta l...

I. — Giô-sép ...

Trong lú...
gặp Giô-sé...

mộng cho mình. Sau khi ra khỏi tù, quan lại quên người rất lâu. Ngày kia, vua Pha-ra-ôn cũng thuật chiêm-bao mình cho các bác-sĩ Ê-díp-tô, song không ai bàn được. Quan tửu-chánh mới nhớ lại Giô-sép và tâu cùng vua, xin vua đòi Giô-sép đến. Giô-sép được tha ra, đến bàn mộng cho Pha-ra-ôn.

Vả, khi Giô-sép ra mắt vua Pha-ra-ôn, thì người được 30 tuổi. Theo lệ ngày xưa, hễ người nào hành chức cao, như vua, thầy tế-lễ, tiên-tri, thì buộc phải là người 30 tuổi trở lên mới hợp cách (Lu-ca 3 : 23). Vậy, trải qua một thời-gian khá lâu, hình như Đức Chúa Trời quên Giô-sép, song chẳng phải đâu. Chúa muốn người tạm chịu khổ nơi đê-hèn cho đến khi đúng kỳ Ngài định, đặng có thể nhận chức cao-trọng mà giải-cứu dân Ê-díp-tô và dân Hê-bơ-rơ khỏi chết đói.

Trong lúc Giô-sép bàn mộng cho vua Pha-ra-ôn, chính vua và quần-thần nhìn-nhận rằng người nầy có đầy Thần-Linh Đức Chúa Trời, nên tin chắc lời người bàn và thấy trước tình-hình 14 năm tương-lai của lịch-sử xứ Ê-díp-tô. Vậy, vua và quần-thần đều công-nhận rằng ngoài Giô-sép ra thì chẳng có ai xứng-đáng hành chức cao-trọng mà người đã bàn đó. Nên cả triều-đình đều ưng-thuận cử Giô-sép lên làm thủ-tướng cai-trị cả xứ Ê-díp-tô. Pha-ra-ôn chỉ hơn Giô-sép ...i ngự ngôi vua mà thôi. Vậy thì Giô-sép ... từ nơi cung-điện đi ra tổ-chức việc ...-trữ lương-thực để dành đủ cho đến ... hết kỳ đói-kém. Ông đã được vua ... cho trọn quyền để thi-hành mọi việc ... theo ý ông cho là phải. Thật, trong

hai năm được mùa dư-dật,» Chúa đã giúp-đỡ ông thâu-góp 20 phần trăm tất cả hoa-lợi của xứ Ê-díp-tô và chứa trong các kho-tàng ở khắp các thành rất dư-dật, đến nỗi người ta không thể đếm được.

II. — Giô-sép thỏa lòng cứu-giúp nhiều người

Trước cơn bảy năm đói-kém, vợ Giô-sép đã sanh được hai con trai. Ông đã nhập-tịch dân Ê-díp-tô, song đặt tên cho hai con nầy theo tiếng Hê-bơ-rơ. Đứa đầu lòng là Ma-na-se, nghĩa là: «Kẻ làm cho ta quên,» vì ông muốn quên mọi nỗi cực-khổ mà mình đã trải qua. Đứa thứ hai là Ép-ra-im, nghĩa là: «Hưng-vượng bằng hai.» Trải qua một thời-gian khá lâu, Giô-sép ở trong một cảnh-ngộ đau-đớn buồn-rầu; kết-cuộc Chúa chẳng những nhắc ông lên cao, mà lại ban thêm cho ông lòng đầy-dẫy sự vui-mừng, khoái-lạc. Chúng ta cũng vậy, dầu gặp nhiều nỗi khốn-khổ, hay là được mọi sự vui-sướng, trong bất-cứ tình-cảnh nào, ta hãy nhớ rằng có cánh tay toàn-năng của Chúa nâng-đỡ và dẫn-đưa ta luôn.

Trong bảy năm được mùa dư-dật, Giô-sép đã hết lòng vì phận-sự, đã thâu-trữ đầy-dẫy lương-thực trong các kho-tàng ở khắp cả nước Ê-díp-tô. Bấy giờ bảy năm đói-kém đã đến. Cơn đói-kém nầy cũng đã lan-tràn khắp các xứ xung-quanh nước Ê-díp-tô. Nhưng những dân-tộc ấy không biết trước được mà phòng-bị, «nên đâu đâu cũng đều đổ đến Ê-díp-tô mua lúa nơi Giô-sép.» Dân bổn-xứ dầu bị đói-kém, song không thể dùng hết lúa được, và vì Giô-sép có lòng rộng-rãi, nên chẳng những bán lúa cứu-giúp dân Ê-díp-tô mà thôi, lại cũng thỏa lòng bán lúa ra cứu-giúp các dân-tộc thế-gian nữa. Trong việc nầy Giô-sép làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus theo như Kinh-Thánh đã chép: «Ai kêu-cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.»

Theo gương đây chúng ta phải hết lòng trung-tín trong việc nhỏ, bất-cứ ở tình-cảnh nào, thì chắc Chúa sẽ ban phước lớn cho mình.

2 MAI, 1943

GIÔ-SÉP GẶP ANH EM

(Sáng 42-43. Đọc 43: 15-34)

CÂU GỐC: — «Ai gánh việc khuyên-bảo, hãy khuyên-bảo; ai bố-thí, hãy lấy lòng rộng-rãi mà bố-thí; ai cai-trị, hãy siêng-năng mà cai-trị»

(Rô-ma 12: 8)

Lời mở đàng. — Giô-sép bị bán qua xứ Ê-díp-tô làm tôi-mọi và bị tù chừng 20 năm, cũng được lên làm thủ-tướng cai-trị xứ ấy đến 7 năm, rồi mới gặp anh em. Làm sao trong thời-gian đó ông không gởi tin về nhà cho cha hay rằng mình vẫn sống bình-an? Vả, đường từ Ê-díp-tô đến Ca-na-an đi chừng 3 ngày thôi. Có lẽ Đức Chúa Trời ngăn-trở, không cho Giô-sép gởi tin-tức gì, để cho mưu-định Ngài đối với gia-đình ông Gia-cốp được thành-tựu.

Trong đời ba ông Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Chúa đều khiến xảy đến những cơn đói-kém để thử đức-tin họ và khiến họ đừng xu-hướng về thế-gian, song hãy tìm-kiếm nước Ngài (Hê 11: 14-16). Gia-cốp không sai đầy-tớ, bèn khuy... bảo các con đừng ngồi nhìn nhau v... song hãy sốt-sắng đi mau xuống Ê-díp... mua lúa về ăn, khỏi chết (42: 1-5).

I. — Thái-độ Giô-sép đối với các anh (42: 6-20)

Các con trai Gia-cốp đến xứ Ê-díp-tô đặng mua lúa, không ngờ lúc nầy Giô-sép cai-trị nước ấy. Các anh đến sấp mình xuống trước mặt ông; các chiêm-bao của Giô-sép nay được ứng-nghiệm (Ê-sai 60: 14; Khải 3: 9).

Nhận-biết được các anh mình, Giô-sép làm bộ hỏi cách xẳng-xớm về quốc-tịch, danh-tánh và gia-đình họ. Ông làm vậy vì nhớ các chiêm-bao của mình, muốn khiến họ ăn năn tội, và muốn biết rõ về nh... vì không thấy Bên-gia-... o giết em rồi chăng. ... bằng «thằng năm ... ằng «chúa,» cúi ... ư cách lễ-phép. ... các anh ba ... khuyên họ ... iêu đem

lương-thực về. Đoạn, bấy dẫn em út xuống. Nhưng ông yên-ủi rằng: «Ta kinh-sợ Đức Chúa Trời,» có ý tỏ cho họ biết rằng ta sẽ xét lẽ công-bình, các ngươi có cớ mà tin-cậy nơi ta (Nê. 5: 15).

Đức Chúa Trời đối với ta cũng vậy. Có khi Ngài quở-trách, làm cho ta lo-sợ để khiến ta ăn-năn; có khi Ngài sửa-phạt để khiến ta nên khiêm-nhường. Ngài làm cho ta bị thương-tích, rồi lại bó-rịt.

II. — Các anh suy-phục Giô-sép (42: 21-25)

Bấy giờ lương-tâm anh em Giô-sép cáo-trách lắm. Họ không quên rằng 20 năm trước đã làm hại em mình. Lòng ăn-năn đau-đớn tỏ cho họ cảm-biết tội ấy lớn dường bao! «Quả thật, chúng ta cam tội cùng em ta rồi; vậy nên tai-vạ nầy mới xảy đến cho chúng ta» (xem Gióp 13: 26). Lòng họ tự xét rõ rằng mình hay trách-móc Giô-sép có ý tự-kiêu, song chính mình cũng hại em vậy. Ta tưởng người khác có ý hại mình, song chính mình cũng hại người ta (Truyền 7: 21-22). Nhưng Ru-bên lúc nầy dầu bị khổ chung với họ, song được yên-ủi hơn, vì khi trước không đồng mưu với họ mà hại em.

Trong khi nói với họ cách nghiêm-nghị, «Giô-sép xây mặt qua chỗ khác mà khóc.» Điều nầy làm hình-bóng về sự thương-xót của Đức Chúa Trời đối với người biết ăn-năn tội (Giê 31: 20; Quan 10: 16).

Giô-sép truyền bắt trói và bỏ tù Si-mê-ôn; có lẽ vì người có tánh nghịch nhứt. Đoạn, Giô-sép cho các anh kia đem lương-thực về.

III. — Các anh em về nhà (42: 26-38)

Khi về, họ chẳng những có lúa mà lại được tiền-bạc nữa. Đối với ta, Đức Chúa Trời cũng ban phước nhưng-không như vậy (Ê-sai 55: 1-2). Nhưng thấy tiền-bạc, họ lại lo-sợ, vì lương-tâm còn cáo-trách. Thật, «kẻ ác chạy trốn dầu không ai đuổi theo.» Song khi gặp những sự lạ, ta nên bắt-chước họ m... hỏi rằng Chúa muốn dạy ta điề...

Các anh em về đế... Gia-cốp, cha mình... và xin cho Bên-... thì mọi việc mới... qua thì buồn... ông nói rằ... cũng mấ... min đi nữa sao! Ôi, các nông-nỗi nầy đều đổ lại cho tao hết.» Cũng vậy, khi đức-tin yếu-đuối, ta gặp những sự ích-lợi mà tưởng là những điều làm hại mình.

Ru-bên cậy mình quá mà xin bảo-lãnh em và cũng không tin-cậy con. Vậy, gia-đình phải hư-hại. Song, có cánh tay thương-xót Chúa sửa-trị và dẫn-đưa.

IV. — Sự đổi ý của Gia-cốp (43: 1-14)

Khi cả nhà đã ăn hết lúa ở xứ Ê-díp-tô đem về rồi, Gia-cốp bảo các con phải xuống đó mua lúa nữa. Cũng vậy, Đức Chúa Trời biết lo dự-bị mọi sự cần-dùng cho chúng ta.

Giu-đa hết lòng cắt nghĩa cho cha và xin quyết cha cho Bên-gia-min đi, thì mới mua lúa nữa được. Con-cái cũng có thể khuyên-lơn cha mẹ, miễn là biết cung-kính, khiêm-nhường. Giu-đa hứa bảo-lãnh em cách cẩn-thận, tỏ ra mình đã ăn-năn để chuộc tội cũ.

Con đã khuyên, và cha họ đã thấy là cần, thì bằng lòng nghe và cho Bên-gia-min đi với họ (Ca-thương 4: 9). Dầu ta có tánh kiên-quyết mà biết mình sai-lầm, thì phải đổi ý, điều ấy là tốt.

Gia-cốp cũng tỏ sự khôn-ngoan và công-bình. Ông khuyên con phải đem tiền ở nơi miệng bao để trả lại. Lòng thật-thà khiến ta trả lại vật xí được và bù lại điều ta đã làm thiệt-hại. Ông sai con đem dâng lễ-vật quí nhứt của xứ Ca-na-an. Xưa ông cũng theo lối đó để được lòng anh; song muốn được người ta yêu, thì chỉ nên nhờ Chúa (Châm 21: 1). Lời cầu-nguyện của ông nay cũng tỏ lòng tin-kính. Ta phải có tinh-thần ấy, dầu bị khổ, để ý Chúa được nên (II Sa 15: 25, 26).

V. — Các anh đem Bên-gia-min xuống Ê-díp-tô (43: 15-34)

Các anh em và Bên-gia-min đem lễ-vật, tiền-bạc xuống Ê-díp-tô mua lúa lần thứ hai. Đói phần xác mà còn phải đi xa và chiều-lụy người có lương-thực như thế thay, huống chi thiếu lương-thực cho linh-hồn, thì phải lo tìm-kiếm càng hơn (A-mốt 8: 11). Họ đến nơi, Giô-sép truyền quản-gia đem họ vào nhà và bảo nấu-dọn. ... anh em lấy làm sợ-hãi. Quản-gia ...-ủi và săn-sóc họ cách ân-cần. Xem ... biết Giô-sép có dạy đạo cho quản-... Các anh em được vững lòng sửa... lễ-vật đặng trưa quan về sẽ dâng.

Khi Giô-sép về, các anh em đem lễ-vật dâng và sấp mình xuống đất trước mặt người. Giô-sép hỏi thăm về gia-đình họ và cha già thể nào. Rồi thấy Bên-gia-min, em ruột mình, thì cũng hỏi và cầu-xin Chúa ban ơn cho em, chớ không cậy quyền-chức mình mà ban phước cho ai. Vì thấy em mình, Giô-sép quá vui-mừng, cảm-động, liền bước ra ngoài mà khóc.

Sau đó, Giô-sép mới lại bàn; tùy theo phong-tục, người Ê-díp-tô được phép ngồi riêng, mọi người đều vui-vẻ dự tiệc của quan thủ-tướng Giô-sép đãi, ai nấy đều nhận-biết có phước-hạnh, bình-an. Cũng vậy, trong lúc thế-gian bị đói-kém thiêng-liêng, ta ở trong Chúa thì được đầy-đủ mọi sự, được vui-vẻ, bình-an.

Giô-sép sai đem đồ ăn cho Bên-gia-min gấp năm những người khác, đề tỏ lòng qui-mến em và có ý thử lòng các anh có ganh-ghét em không, có buồn vì em hơn mình không? Chúa cũng thử và dạy ta đừng buồn vì có người khác hơn mình, nhưng hãy vui với họ, thì có phước lắm.

9 MAI, 1943

GIU-ĐA TỎ TÌNH CỐT-NHỤC

(Sáng-thế Ký 44: 18-34)

CÂU GỐC: — Kìa, anh em ăn ở hòa-thuận nhau thật tốt đẹp thay!

(Thi-thiên 133: 1)

Lời mở đàng. — Xem đoạn nầy, ta thấy các anh Giô-sép đã xuống Ê-díp-tô lần thứ hai đề yết-kiến ông và cầu ông phù-trợ, thì ông sẵn lòng cứu-giúp và bán lúa. Nhưng Giô-sép lợi-dụng cơ-hội nầy đề thử lòng họ đặng biết họ còn chứa-chan ganh-tị, ghen-ghét chăng. Vì cớ ấy Giô-sép trước hết có tỏ thái-độ rất nghiêm-khắc đối với họ, cáo họ là những kẻ thám-tử đến đó xem tình-hình xứ Ê-díp-tô. Giô-sép nghĩ thầm rằng cách 22 năm về trước, các anh đã gây ác-cảm mà hại mình, nay đến phiên họ cũng phải nếm thử mùi cay-đắng, và tâm-hồn họ cũng phải chịu sự thảm-sầu mà ông đã trải qua.

gần, ba mình xuống, tỏ-bày mọi sự và nài-xin cùng Giô-sép. Vả, vì mẹ của Giô-sép đã qua đời rồi và vì bà là vợ yêu-dấu của Gia-cốp chỉ sanh hai con trai, nên sau khi Giô-sép đã bị bán làm tôi-mọi, thì lòng Gia-cốp yêu-chuộng Bên-gia-min (em Giô-sép) khăng-khít lắm.

Giô-sép chắc đoán biết điều ấy và ông chưa muốn sớm tỏ mình cùng các anh, vì muốn thử lòng họ bởi mưu-kế nầy, tức là buộc họ phải để em út mình ở lại làm tôi-mọi. Song bởi những lời Giu-đa đã kể-lể, Giô-sép cảm-biết họ đã đổi mới nhiều, nên không muốn làm khó cho cha mình.

I. — Giu-đa tỏ tình-cảnh nhà cha cho Giô-sép (44: 18-31)

Lần nầy Giô-sép và anh em mình đối-diện nhau, ông có tỏ ra sự khôn-ngoan tối-cao cùng phép-tắc rất oai-nghiêm. Họ đem bán em mình đã 22 năm rồi, song trải qua thời-gian ấy hình như họ chẳng có sự cáo-trách gì về việc ác ấy. Đến khi gặp cảnh-ngộ khó-khăn, họ mới tỉnh-ngộ và ăn-năn, đau-đớn (42: 21). Đức Chúa Trời là Đấng rất yêu-thương và công-bình, không bỏ qua một tội nào của con-cái Ngài mà không sửa-phạt, trừ r[...] khi họ đã xưng ra trước mặt Ngài và đượ[...] Ngài tha-thứ, vì họ biết lìa-bỏ tội ấ[...]

Chính Ngài đã quở-trách họ từ[...] xuống Ê-díp-tô mua-bán lần thứ[...] cho đến lần nầy họ bị Giô-sép xử-[...] cách nghiêm-khắc. Vậy nên Giu-đa [...]

II. — Giu-đa quyết lòng xin thế cho Bên-gia-min (44: 32-34)

Khi Giô-sép đã không nhậm lời cầu-xin của Giu-đa (44: 16-17), thì Giu-đa tường-thuật các nông-nỗi cách cảm-động lắm. Sau-rốt ông quyết xin ở lại làm tôi-mọi thế cho em út mình, là Bên-gia-min, đặng đưa trẻ nầy trở về cùng cha mình với các anh. Thật ông cầu-xin với Giô-sép một cách chơn-thành và cảm-động lắm, đến nỗi nhà lãnh-tụ trứ-danh của cuộc Cải-chánh nhằm thế-kỷ thứ 16 đã chép rằng: [...]thế thay vì người ta mà [...] như Giu-đa đã nài-[...]

[...]a có thể làm hình-[...], là Đấng cầu thay [...]ức Chúa Cha, [...] về chi-phái [...]lòng làm

tôi-mọi thế cho ta, bởi sự chết Ngài, ta được cứu, được tự-do trong Ngài và được phục-hòa với Đức Chúa Trời.

III. — Giô-sép tỏ mình cho các anh em (45 : 1-8)

«Bấy giờ, Giô-sép không còn thể nào cầm lòng cho đậu được» trước những lời kêu-nài rất tha-thiết từ trong tâm-hồn của Giu-đa mà ra. Ông cảm-động cho đến nỗi không còn giữ thái-độ nghiêm-khắc đối với anh em nữa, không còn phải thử-nghiệm lòng anh em nữa. Đến lúc nầy ông mới biết rõ lòng họ đã thay-đổi rất nhiều, họ có sự yêu-thương nhau thật. Vì ông rất yêu-thương anh em mình, nên đã đuổi hết những người khác ra ngoài phòng, đặng chẳng ai biết công-việc gian-ác của các anh đã làm cho mình ngày trước. Vừa khi nghe rằng ông là Giô-sép, thì lòng họ đã sanh ra sầu-não về tội-ác mình. Và dầu ông có nhắc-nhở đến tội họ đã bán mình làm tôi-mọi, thì vẫn chẳng có ý tố-cáo họ đâu; trái lại, ông yên-ủi họ mà nói rằng: «Đừng sầu-não và cũng đừng tiếc chi về đều các anh đã bán tôi. Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước. . . đặng giữ-gìn sự sống cho anh em.» Ông quả-quyết rằng Chúa đã khiến việc ác họ thành ra những kết-quả tốt.

IV. — Giô-sép sửa-soạn cấp-dưỡng cho cả nhà cha mình (45 : 9-15)

Sau khi Giô-sép đã tỏ cho các anh em biết mình rõ rồi, thì ông sai họ trở về rước cha già — là Gia-cốp — xuống Ê-díp-tô, đặng tiện bề cấp-dưỡng, vì còn năm năm đói-kém nữa. Ông khuyên các anh hãy mau mau trở về thuật lại cùng cha sự vinh-hiển của mình đương làm phó-vương xứ Ê-díp-tô. Ông cũng xin hết cả nhà cha cùng tài-vật hãy dời xuống ở đất Gô-sen, gần ông, đặng khỏi cơn đói-kém.

Sau đó Giô-sép ôm cổ họ, theo thói-tục người xưa khi lại hòa-thuận nhau, đặng tỏ cho họ biết rằng ông tha-thứ cho hết cả. Sự yêu-thương của Giô-sép đối với anh em mình là trọn-vẹn lắm, và cũng làm hình-bóng về sự yêu-thương lớn-lao của Chúa Jêsus đối với tội-nhơn.

Ngày xưa, tại nước Thụy-sĩ, nhằm lúc mùa đông, nước trên một cái ao gần nhà đã đông lại, bà mẹ kia sai hai con trai mình đi trên nước đá qua phía bên kia ao ấy. Nhìn qua cửa sổ, bà sợ-hãi lắm vì thấy hai con đến một chỗ nước đá đã nứt ra, và bà nghĩ rằng: «Đứa lớn có thể nhảy qua chỗ ấy được, song em nó chắc phải té vào nước mà chết chìm.» Vả, chúng nó đã đi xa rồi, dầu bà kêu trở lại chúng nó cũng chẳng nghe. Song khi ấy bà đã thấy đứa lớn nằm sải ngang chỗ nước đá bị vỡ, để cho em nó bò qua trên lưng mình, chẳng khác nào nó đã bắc một cái cầu cho em mình vậy. Đứa ấy thật đã làm trọn tình yêu anh em và treo gương cho ta noi theo, cũng như Giu-đa đã bảo-chữa cho em Bên-gia-min vậy.

---

16 MAI, 1948

LÚC GIÀ CỦA GIA - CỐP

(Sáng 46 : 1-7, 28-30 ; 47 : 1-11, 27-31)

CÂU GỐC: Hãy hiếu-kính cha mẹ ngươi

(Xuất Ê-díp-tô Ký 20 : 12)

Lời mở đàng. — Phao-lô gọi câu gốc nầy là «điều-răn thứ nhứt có một lời hứa nối theo,» tức là «hầu cho ngươi được phước và sống lâu trên đất» (Êph. 6 : 2-3). Giô-sép đã treo gương sáng cho ta về sự hiếu-kính cha mẹ, vì ông ... [illegible] ...ến xuống ngụ tại Ê-díp... [illegible] gian khá lâu, Gia-c... [illegible] thêm sự thảm-sầ... [illegible] Nhưng Đức Chú... [illegible] đâu, và chúng ... [illegible] sự hiệp lại ... [illegible] Chúa Trờ... [illegible] ý-muốn Ngài đã định.» Buổi thơ-ấu của Gia-cốp đã đầy-dẫy mọi sự cay-đắng, song đến lúc già Chúa đã bù lại cho cụ vượt quá mọi sự cụ đã mất trước.

I. — Gia-cốp dâng của-lễ cho Đức Chúa Trời (46 : 1-4)

Các anh em từ Ê-díp-tô trở lên Ca-na-... [illegible] ...a thuật lại cùng cha mình mọi lời của ...sép, và rước cha xuống đó. Gia-cốp ...g tin lời họ, nhưng vừa thấy các xe... Giô-sép sai đem về rước mình, ...cụ mới tin. Gia-cốp đi đường gần ... biên-giới xứ Ca-na-an, bày của-lễ

đâng cho Đức Chúa Trời, đặng cần-hỏi ý thánh của Ngài. Chắc Gia-cốp còn nhớ những lời Chúa phán cùng Áp-ra-ham rằng dòng-dõi ông sẽ làm tôi-mọi cho một dân khác trong 400 năm; và có lẽ Gia-cốp sợ e Chúa sẽ ngăn-cản mình xuống Ê-díp-tô như Ngài đã ngăn-cản Y-sác chăng? Dầu Gia-cốp rất muốn đi thăm Giô-sép, song không dám tự ý mà đi nữa. Nhưng Chúa là Đấng dẫn-dắt ông lâu năm, đã hiện ra cùng ông và hứa 5 đều (46: 3-4) đặng minh-chứng cho ông biết việc ấy đẹp ý Ngài lắm. Mỗi khi tính làm việc gì, ta cũng nên đợi Chúa tỏ ý Ngài ra đã.

II. — Gia-cốp xuống xứ Ê-díp-tô
(46: 5-7, 28-30)

Lúc bấy giờ Gia-cốp đã già rồi mà phải lìa quê-hương xứ-sở, là nơi Chúa đã hứa ban cho dòng-dõi mình làm cơ-nghiệp, đặng đi đến nơi ngoại-bang. Chắc Gia-cốp đã suy-gẫm việc ấy nhiều và lấy làm tiếc lắm vì phải chết ở ngoài đất hứa. Dầu việc ấy đáng khiến ông buồn, song ông còn có hi-vọng sẽ lại thấy con yêu-dấu mình trước khi qua đời, nên cũng vui lòng vâng lịnh Chúa mà ra đi. Vì ta thuộc về Chúa nên hãy phó-thác đường-lối mình cho Ngài, dầu gặp vui hay buồn, ta cũng nên quyết lòng theo Ngài mãi.

Cả nhà Gia-cốp cùng tài-vật mình đều đến Ê-díp-tô, được Giô-sép đón-rước tử-tế. Giô-sép ôm choàng lấy cha và khóc một hồi lâu.

III. — Cả nhà Gia-cốp được Pha-ra-ôn tiếp-nhận cho ở xứ Gô-sen (47: 1-11)

Khi tất cả người nhà Gia-cốp đã đến Ê-díp-tô, thì Giô-sép đưa năm anh em mình đi yết-kiến Pha-ra-ôn và bày cho họ những lời rất khôn-ngoan phải tâu lại với vua. Họ tâu rằng: «Kẻ tôi-tớ bệ-hạ là kẻ chăn-chiên... Vậy, xin phép cho kẻ tôi-tớ bệ-hạ ngụ tại xứ Gô-sen.» Họ tỏ ra là những kẻ nắm-giữ lời Đức Giê-hô-va đã hứa ban xứ Ca-na-an làm quê-hương cho mình, nên chỉ xin ở ngụ mà thôi. Dầu dân Ê-díp-tô khinh-bỉ những kẻ chăn chiên, song các anh em Giô-sép được vua tiếp cách tử-tế lắm và cho phép họ lập gia-cư tại Gô-sen, tức là một ... ở bờ-cõi xứ Ca-na-an.

Sau đó Giô-sép cũng dẫn Gia-cốp ... mình, đến yết-kiến Pha-ra-ôn nữa. ... ấy Gia-cốp đã tự xưng là kẻ phiêu-... trên mặt đất như sách Hê-bơ-rơ có chép: «Hết thảy những người đó đều xưng mình là kẻ khách và bộ-hành trên đất... Nhưng họ ham-mến một quê-hương tốt hơn, tức là quê-hương ở trên trời» (11: 13-16). Khi ấy Gia-cốp mới hưởng-thọ 130 tuổi, song vì ông đã trải nhiều nỗi khó-khăn, nên tiếp thêm rằng: «Các năm của đời tôi lấy làm ngắn-ngủi và lại nhọc-nhằn.»

Nếu ta so-sánh đời sống của Gia-cốp với đời sống của Áp-ra-ham và Y-sác, thì thấy nhọc-nhằn gấp mười, mặc dầu hai cụ kia đã sống lâu hơn ông nhiều. Dầu vậy, ông nhìn-biết các ân-huệ Chúa đã ban cho mình, cũng công-nhận rằng Chúa đã thúc-giục Pha-ra-ôn với ông xuống Ê-díp-tô, nên đã nhơn danh Chúa mà chúc phước cho vua. Vậy, ta thấy các ngày sau-rốt của Gia-cốp đầy phước-hạnh.

IV. — Gia-cốp qua đời (47: 27-31)

Gia-cốp đã kiều-ngụ tại xứ Ê-díp-tô được 17 năm. Ngày gần chết, ông gọi Giô-sép, con trai mình, bảo thề sẽ chôn xác ông nơi mộ-địa của tổ-phụ mình ở xứ Ca-na-an. Bởi việc ấy Gia-cốp tỏ lòng tin-cậy lời Đức Chúa Trời đã hứa cùng tổ-phụ ông và chính mình ông rằng dòng-dõi họ sẽ hưởng xứ ấy làm sản-nghiệp. Vì cớ ấy dầu phải chết ở ngoài đất hứa, ông vẫn không chịu chôn ở đó, quyết bảo con yêu-dấu đem hài-cốt mình ra khỏi Ê-díp-tô về chôn chung một mộ-địa với tổ-phụ. Có lẽ ông cũng tin-cậy sẽ sống lại nữa. Giô-sép đã vui lòng thề hứa sẽ làm y theo lời cha. Gia-cốp được an lòng, quì-lạy thờ-phượng Chúa, là Đấng đã giữ vẹn mọi lời hứa.

Ngày xưa ở các tỉnh phía tây nước kia còn nhiều nơi chưa khai-phá, nên người ta hay khuyên bọn trai-trẻ rằng: «Hỡi chàng thiếu-niên kia, hãy đi đến phía tây để lập gia-cư.» Lời khuyên-nhủ ấy rất là khôn-ngoan, nhưng phải thêm lời này nữa: «Trong khi đi, đừng quên lửng và chối-bỏ Đ... Chúa Trời ngươi.» Về việc ... gương cho mọi người ... Dầu ông phải tú-... ngoại-bang, song ... ra khỏi biên-giới, ... ân-huệ Chúa đã ... -ân-thờ tại đó ... việc mình

CẢM TẠ THẠNH-TÌNH

THÁNH-KINH BÁO xin cảm ơn các anh chị giúp-đỡ sau đây : Bà Cung 1.00 ; ông bà Đặng-Kiên 2.00 ; ông Nguyễn-văn-Minh 5.00 ; ông Nguyễn-văn-Bảy 1.00 ; bà Chẩn 2.00 ; ông Tri 1.00 ; ông Mục-sư Nguyễn-văn-Sáng 1.00 ; ông Phó 1.00 ; ông Dương-xuân-Quang 5.00 ; ông Truyền-đạo Nguyễn-thanh-Hằng 1.00 ; ông Trần-khắc-Chấn 5.00 ; ông Nguyễn-Đẩu 1.00 ; bà Đào-thị-Quý 1.00 ; bà Nguyễn-thị-Tung 1.00 ; ông Dương-Đình 1.00 ; Hội Biên-hòa 4.00 ; cô Hường 2.00 ; ông Nguyễn-văn-Rộng 2.00 ; ông Nam-Nghĩa 4.00 ; ông Mục-sư Quoc-Foc-Wo 4.00 ; ông Bùi-bá-Phước 5.00 ; ông Hồ-xuân-Phong 2.00. Cầu-xin Chúa ban ơn dư-dật cho các bạn dễ hết lòng làm sáng danh Chúa. — *T. K. B.*

HỘP THƠ

Xin cám ơn các quí vị đã trả tiền đồi địa-chỉ, tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây :

Các ông : Ng-Linh 16.00 ; Ng-v-Của 25.00 ; Tr-v-Chuông 26.00 ; L-v-Nhứt 6.00 ; T-t-Thục 3.00 ; Ng-t-Lộc 3.00 ; D-t-Vinh 5.00 ; H-t-Vân 0.90 ; D-c-Lâm 24.00 ; L-Hựu 2.50 ; L-v-Chánh 1.20 ; Ng-v-Thìn 10.00 ; Ng-v-Búp 11.15 ; B-t-Do 5.50 ; L-v-Cung 30.69 ; H-m-Ỷ 12.50 ; L-t-Hậu 18.60 ; P-v-Năm 5.50 ; T-x-Hỉ 25.00 ; H-t-Vân 3.10 ; Âu-t-Bình 3.45 ; T-ng-Hên 4.00 ; Tr-v-Chuông 18.90 ; Ng-v-Búp 5.50 ; L-t-Thạch 10.00 ; P-v-Bá 2.50 ; Ng-Đằng 18.00 ; Ng-v-Tửu 10.00 ; P-v-Miêng 13.20 ; Ng-v-Sáng 4.90 ; Ng-v-Nhung 8.50 ; L-ng-Anh 30.20 ; T-v-Chuông 9.80 ; Ng-v-Nhung (Tuy-hòa) 7.90 ; L-k-Hòa 9.75 ; Ng-v-Nhung (Cao-Lãnh) 4.00 ; Ng-v-Tửu 3.50 ; H-h-Long 7.30 ; Ch-v-Cương 8.25 ; H-h-Long 20.00 ; Ng-h-Đính 8.00 ; P-d-Hinh 2.00 ; Đ-t-Soạn 9.30 ; Ng-k-Tuấn 1.00 ; T-t-Giao 4.00 ; L-Đặng 37.00 ; Ng-ng-Huê 2.00 ; V-t-Thời 13.00 ; Ng-v-Xuyến 52.00 ; P-v-Khán 3.00 ; D-t-Thăng 11.00 ; Tr-v-Trung 4.00 ; Ng-x-Ba 10.00 ; L-v-Phải 9.10 ; Tr-v-Chiêu 9.00 ; Ng-v-Nhung (Tuy-hòa) 14.00 ; T-v-Chức 1.00 ; Ng-v-Nhung (Soctrang) 13.00 ; T-t-Giao 1.00 ; Ng-h-Khanh 12.00 ; D-t-Ấp 13.00 ; V-d-Chính 4.00 ; Đ-v-Khánh 18.40 ; T-t-Thục 16.00 ; L-k-Chấn 12.00 ; H-Tiên 6.00 ; H-v-Chính 3.00 ; B-t-Hiền 17.00 ; P-v-Miên 26.80 ; H-Khiêm 23.00 ; L-k-Lưu 8.00 ; Ng-v-Sáng 21.50 ; H-v-Huấn 26.00 ; Đ-v-Nam 60.00 ; T-v-Trạch 10.00 ; L-t-Hầu 19.00 ; Th-v-nghĩa 15.00 ; Ng-v-Tửu 37.60 ; D-x-Quang 10.00 ; Ng-v-Tôi 8.75 ; Ô-v-Huyên 16.00 ; H-n-Nghi 8.00 ; T-t-Giao 1.00 ; Ng-v-Quảng 3.00 ; Ng-v-Nhung (Cao-lãnh) 30.00 ; Đ-v-Miêng 33.65 ; Ng-v-Trinh 21.00 ; D-v-Cần 24.50 ; K-Sơn 2.00 ; H-v-Ngà 11.50 ; Ng-t-Hằng 11.00 ; B-t-Kế 10.00 ; L-k-Tương 25.00 ; Ng-v-Xuyến 2.00 ; H-t-Vân 27.00 ; Ng-x-Hảo 12.00 ; H-x-Phong 2.00 ; Ng-v-Tho 22.00 ; Ng-l-Thiện 7.00 ; Ng-h-Nhương 8.00 ; P-v-Thân 15.00 ; Ng-h-Tâm 18.00 ; T-v-Chuông 15.40 ; Đ-n-Đảo 13.00 ; Đ-v-Miêng 2.00 ; P-v-Năm 20.00 ; L-d-Tươi 1.00 ; L-v-Mão 8.00 ; Ng-x-Nhượng 10.00 ; Âu-t-Bình 23.00 ; Đ-h-Phỷ 20.00 ; Ng-v-Pho 10.00 ; P-x-Lai 5.00 ; T-v-Bi 35.00 ; Th-v-Nghĩa 15.00 ; Ng-m-Trí 24.00 ; P-d-Hinh 1.00 ; N-Nghĩa 1.00 ; Ng-t-Pháp 5.00 ; Ng-v-Phú 20.00 ; Đ-v-Nam 42.00 ; L-k-Lưu 7.00 ; P-v-Hiện 7.80 ; P-v-Miên 5.50 ; Ng-d-Trụ 1.00 ; V-t-Hạnh 9.00 ; H-k-Phúc 4.50 ; Ng-h-Phiên 5.00 ; Ng-v-Bằng 7.00 ; H-h-Quảng 10.00 ; Ô-v-Trung 3.90 ; D-v-Khánh 2.00 ; Ng-x-V[illegible] ; Ng-v-Sáng 5.00 ; Ng-m-Phú 3.00 ; T-Nho 10.00 ; D-t-Thăng 1.00 ; Đ-v-Ch[illegible] Ng-v-Phát 34.00 ; L-Thi 6.00 ; V-v-Tranh 7.80 ; P-Lang 5.00 ; B-[illegible] ; L-Đặng 5.00 ; Đ-Thúc 5.00 ; L-k-Lưu 3.00 ; H-t-Nhơn 21.7[illegible] [illegible]00 ; L-v-Cung 24.50 ; A-k-Thiêng 1.00 ; Đ-v-Khánh 1.00 ; Ng[illegible] ; L-Đặng 1.50 ; T-v-Hạnh 0.06 ; T-d-Lan 9.00 ; L-[illegible] Avril 1943. (Còn tiếp).

Anh chị e[illegible]ng, xin biên thơ ngay cho biết. —
[illegible]

SÁCH ĐÁNG ĐỌC

TRONG tủ sách của bạn nào hoặc phòng thư-viện chi-hội nào, nếu chưa có những sách kể dưới đây thì nên gởi tiền mua ngay, vì không có thì rất đáng tiếc:

THÂU-GÓP Ý-NGHĨA CỦA GIA-PHỔ ĐẤNG CHRIST

do ông Mục-sư Quoc-Foc-Wo biên-dịch và xuất-bản. Sách nầy giải-nghĩa rất rõ-ràng từng câu từng chữ về gia-phổ Đấng Christ trong Ma-thi-ơ 1: 1-17. Giá bán kể cả cước:

1 quyển 0.20, — 10 quyển 1.80, — 100 quyển 16.00

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gởi cho: *Ông Mục-sư Quoc-Foc-Wo, 169 Ave. Paul Doumer (Etage), Haiphong.* Các bạn ở Trung-kỳ, xin mua nơi: *Ông Ông-văn-Trung, chez Hội Tin-Lành Tourane.* Còn các bạn trong Nam-kỳ, xin cứ do nơi: *Ông Mục-sư Trần-xuân-Hỉ, 329 Frère-Louis, Saigon.*

◇ ◇ ◇

D. L. MOODY

Mô-tả đời sống và công-việc của Mục-sư Moody, do ông Truyền-đạo Bùi-hoành-Thử dịch. Đọc sách nầy sẽ thấy rõ ân-điển và quyền-phép của Đức Chúa Trời trên ông Moody, khiến ông làm được những việc lớn cho Chúa. Mua sách ấy lại có mục-đích dự phần giúp-đỡ công-việc xây-cất nhà-thờ, ở Haiphong. Giá bán kể cả cước: **0.80 một quyển.**

Thơ và tiền, xin gởi cho: *Ông Bùi-hoành-Thử, Truyền-đạo, Hội Tin-Lành, Ave. Sadi-Carnot, Haiphong.*

◇ ◇ ◇

JÊSUS Ở NA-XA-RÉT
OÙ IRONS-NOUS?

Hai sách nầy bản-quản còn nhiều; in đẹp, giá lại rẻ vì được giúp-đỡ tài-chánh. Giá bán kể cả cước:

Jêsus ở Na-xa-rét: 1 quyển 0.50 (thêm 0.20 cước)

Où Irons-Nous? 50 quyển 1.00; 100 quyển 1.50

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gởi [illegible] *[illegible]n-Đề, Quản-lý Nhà in, số 1, Phố Nguyễn-*[illegible]

Autorisé: (publication créée av[illegible] 1911).
Imp. Evangélique, 1, Rue Nguyễ[illegible] Đề.
Tirage [illegible]